

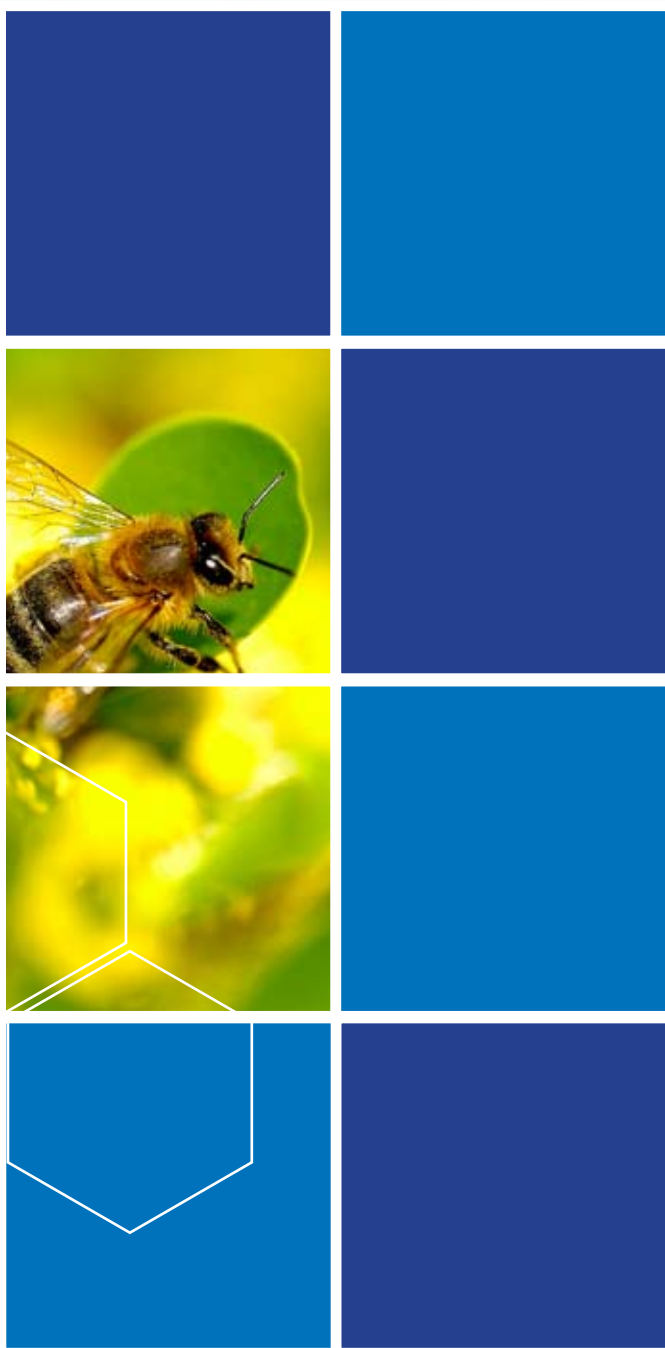
HỘI SỞ

Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (04) 266.1088

Fax : (04) 266.1080

www.militarybank.com.vn



Báo Cáo Thường Niên 2007

MB - 13 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Được thành lập ngày 4/11/1994 với tên gọi đầy đủ là Ngân hàng TMCP Quân Đội, 13 năm hình thành và phát triển là 13 năm MB khẳng định vị trí và tên tuổi của mình trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. MB có các cổ đông chính là các tổ chức thuộc các lĩnh vực công nghiệp, tài chính - ngân hàng, dịch vụ và khoảng 7.000 cổ đông cá nhân khác. Hiện nay MB có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng và dự kiến con số này sẽ tăng lên đến 7.300 tỷ đồng vào năm 2010, trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng có quy mô lớn tại Việt Nam.

Là một trong những ngân hàng cổ phần hàng đầu, MB luôn được Ngân hàng Nhà nước xếp hạng A và liên tục đạt các giải thưởng lớn trong và ngoài nước như Thương hiệu mạnh VN 2005, 2006; Thương hiệu Việt uy tín chất lượng 2007; Top 100 thương hiệu mạnh Việt nam 2007; Giải thưởng Sao vàng Đất Việt; Giải thưởng thanh toán xuất sắc nhất do Citi Group, Standard Chartered Group và nhiều tập đoàn quốc tế khác trao tặng.

Đến cuối năm 2007, MB đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến hầu hết các tỉnh, thành phố lớn trên cả nước với 65 điểm giao dịch và gần 2.000 cán bộ nhân viên. Con số này sẽ không ngừng tăng và sẽ đạt 100 điểm giao dịch cùng khoảng 3000 cán bộ nhân viên trong năm 2008.

MB cũng chú trọng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với gần 700 Ngân hàng đại lý tại 75 quốc gia trên thế giới.





Nội dung



02	Tầm nhìn và sứ mệnh
04	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
10	Những sự kiện quan trọng
11	Tình hình tài chính nổi bật
14	Báo cáo của HĐQT
16	Báo cáo của Ban điều hành
20	Các công ty có liên quan
24	Tổ chức và nhân sự
26	Ban điều hành
31	Thông tin cổ đông và quản trị công ty
40	Báo cáo tài chính
75	Một số giải thưởng
76	Sự kiện nổi bật 2007
77	Đóng góp cộng đồng
80	Mạng lưới hoạt động



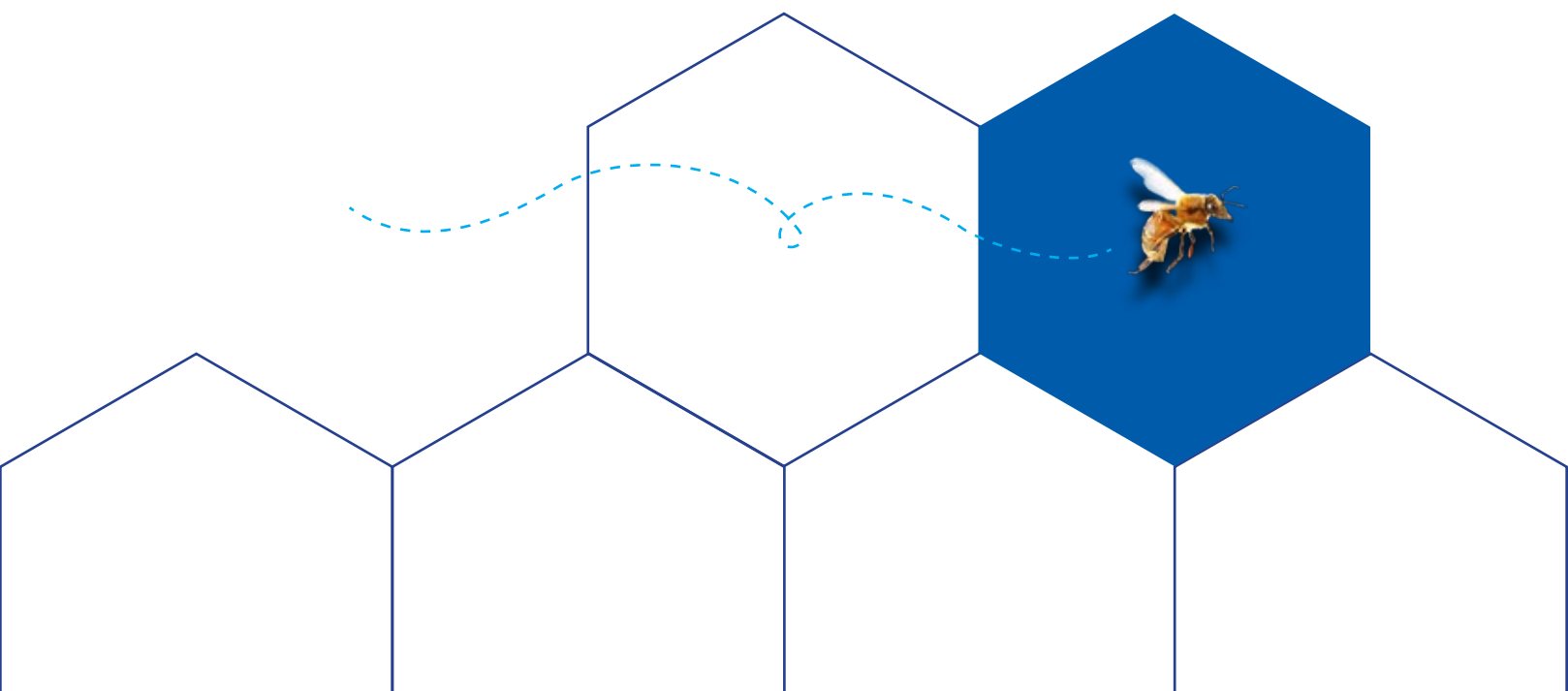
TẦM NHÌN

Trở thành ngân hàng cổ phần hàng đầu ở Việt Nam trong các mảng thị trường lựa chọn tại các khu vực đô thị lớn, tập trung vào:

- Các khách hàng doanh nghiệp truyền thống, các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp lớn.
- Tập trung có chọn lọc doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phát triển các dịch vụ khách hàng cá nhân.
- Mở rộng các hoạt động kinh doanh trên thị trường vốn.
- Phát triển hoạt động ngân hàng đầu tư.
- Liên kết chặt chẽ giữa Ngân hàng và các thành viên để hướng tới trở thành một tập đoàn tài chính mạnh.

MB dành mọi nỗ lực xây dựng một đội ngũ nhân lực tinh thông về chuyên môn, tận tâm trong phục vụ nhằm mang lại cho các doanh nghiệp, cá nhân những giải pháp tài chính – ngân hàng khôn ngoan với chi phí tối ưu và sự hài lòng mỹ mãn.

SỨ MỆNH





**THÔNGIỆP
CỦA CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Thưa quý vị,

Năm 2007 là năm có nhiều ý nghĩa đối với Việt Nam. Sau một năm trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới WTO, nền kinh tế đã có những phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng GDP 8.48%, vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài FDI, viện trợ phát triển ODA cũng đạt mức cao nhất trong lịch sử. Tuy vậy, năm 2007 cũng là năm mà bối cảnh tình hình kinh tế xã hội có nhiều diễn biến phức tạp.

Trên thế giới giá dầu mỏ liên tục tăng mạnh, có thời điểm đã đạt gần mức 100USD/thùng, giá vàng cũng liên tục tăng cao và đạt mức giá kỷ lục trong khoảng 30 năm qua. Cuộc khủng hoảng cho vay thế chấp nhà ở Mỹ đã gây nhiều tác động xấu đến thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu.

Ở trong nước nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức mới: nhập siêu tăng mạnh làm tăng thâm hụt cán cân vãng lai; dòng vốn đầu tư nước ngoài đạt mức kỷ lục từ trước tới nay, bên cạnh mặt tích cực là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cũng gây sức ép lớn đối với Chính phủ trong việc điều hành tỷ giá và kiểm soát tổng phương tiện thanh toán, chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng tăng cao và lạm phát ở mức cao nhất trong vòng 12 năm qua.

Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, thị trường liên ngân hàng cũng có những biến động phức tạp. Ngân hàng Nhà nước Việt nam duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt như tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, khống chế dư nợ cho vay đầu tư chứng khoán... cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Mặc dù phải đối mặt với những thử thách của nền kinh tế hội nhập sâu rộng, MB đã biết tận dụng tối đa những cơ hội hiếm có và đã thành công vượt bậc trong năm 2007 về mọi mặt tài chính, hoạt động và thực thi chiến lược. Đây là thành công được chuẩn bị kỹ lưỡng sau nhiều năm tái cơ cấu và thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2004 – 2008 với những kết quả ấn tượng:

Vốn điều lệ tăng gần gấp đôi năm trước.

Năm 2007 MB đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với 1045,2 tỷ đồng năm 2006.

Tổng tài sản tăng gấp 2,2 lần,

đạt mức 29.624 tỷ đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 so với 13.611 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2006

Lợi nhuận trước thuế tăng gấp 2,25 lần,

đạt 608,9 tỷ đồng so với mức 270 tỷ đồng năm 2006, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 13 năm qua.

Vốn chủ sở hữu là 3.549,8 tỷ đồng,

tăng 2,57 lần so với năm 2006, ROE đạt 24,7 %.

Tỷ lệ nợ quá hạn nhóm 3,4,5 chỉ còn 1%

so với tỷ lệ 2,75% năm 2006.

Thực hiện ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với nhiều tập đoàn kinh tế lớn như Lilama, Vietcombank, Sacombank, Tổng công ty tài chính dầu khí, Công ty xăng dầu quân đội...

MB là một trong những ngân hàng đầu tiên chuyển đổi thành công công nghệ ngân hàng hiện đại với việc sử dụng phần mềm T24 của tập đoàn Temenos Thụy Sĩ.

Đồng thời, MB là ngân hàng tiên phong trong quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế: Với sự hỗ trợ của tư vấn giàu kinh nghiệm là Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam, trong năm 2007, MB đã tích cực xây dựng và hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ. Dự kiến, sau khi được NHNN phê duyệt, MB sẽ chính thức đưa hệ thống vào sử dụng, áp dụng trích lập dự phòng rủi ro theo điều 7 – QĐ 493 của NHNN và trở thành NHTMCP đầu tiên quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế.

Cùng với những kết quả kinh doanh là việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, tính minh bạch trong hoạt động, hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động, khách hàng và cộng đồng đã giúp MB có được những bước đi vững chắc hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Thưa quý vị,

Những thành công như vậy xuất phát từ một chiến lược nhất quán, những mục tiêu đã được hoạch định và những giải pháp linh hoạt được điều chỉnh phù hợp qua từng giai đoạn. Có thể nói nguyên nhân của những thành công trong năm vừa qua của chúng tôi xuất phát từ các chương trình tập trung đầu tư cho nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị, đầu tư vào công nghệ, mở rộng kinh doanh, đa dạng hoá sản phẩm. Trong năm 2007, MB đã thực hiện quyết liệt để hoàn thành việc chuyển giao công nghệ hiện đại quản lý Core banking, thực hiện giao dịch trực tuyến, tổ chức nhiều chương trình đào tạo và tăng cường giám sát nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, MB tập trung xây dựng Chiến lược phát triển thương hiệu, giữ vững và tạo lập văn hoá ngân hàng, tăng cường các quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Vượt lên trên tất cả là ý chí quyết tâm, lòng say mê và sự cố gắng vượt bậc của các thế hệ cán bộ nhân viên MB với sự đồng thuận về triết lý kinh doanh, văn hóa và giá trị cốt lõi của ngân hàng chúng tôi.



Năm 2008 là năm nền kinh tế trong và ngoài nước có rất nhiều biến động phức tạp và rất khó khăn đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng do ảnh hưởng của chính sách kiềm chế lạm phát của Chính phủ, thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán suy giảm sâu, kinh tế Mỹ có dấu hiệu suy thoái.... Tuy vậy, chúng tôi cũng xác định đây là năm MB sẽ hoàn tất công cuộc cải tổ trong chiến lược phát triển 2004-2008 với mục tiêu tăng trưởng toàn diện đạt tối thiểu 1.4 đến 2 lần so với năm 2007, mạng lưới MB sẽ phát triển tối đa là 100 điểm giao dịch, tổng tài sản năm 2008 đạt trên 45.000 tỷ đồng (trong đó của Ngân hàng là 41.000 tỷ đồng). Đồng thời, chúng tôi cũng đẩy nhanh những chương trình phát triển nhằm đưa MB và các công ty thành viên tiệm cận tới những thông lệ tốt nhất trên thế giới theo hướng hình thành tập đoàn MB – MB Group. Mô hình hoạt động của chúng tôi sẽ tuân thủ theo nguyên tắc đem lại lợi ích tối ưu cho khách hàng đối với các nhu cầu sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo vệ tối đa quyền lợi và lợi ích cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ quyền lợi cho người lao động để giải phóng tiềm năng lao động sáng tạo, tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên phát huy tối đa được sức mạnh của mình, tạo sức mạnh tổng lực cho cả hệ thống, đóng góp nhiều nhất cho cộng đồng.

Để thực hiện những mục tiêu này, chúng tôi đã đưa ra hàng loạt các giải pháp quan trọng, trong đó bao gồm việc tiếp tục quá trình cải tổ và tái cấu trúc, tăng cường năng lực tài chính, năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị sự thay đổi và tiếp tục đầu tư công nghệ, tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển thương hiệu, hoàn thiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực...

Kính thưa quý vị Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Những thành quả của MB đạt được trong chặng đường vừa qua có sự hỗ trợ rất tích cực và hiệu quả của Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể Quý vị và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới.

Cuối cùng và đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn sâu sắc tới toàn thể cán bộ nhân viên MB, những người luôn nỗ lực, không ngừng cống hiến vì mái nhà chung MB.

Trân trọng,

PHẠM TUÂN
Chủ tịch Hội đồng quản trị





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Những sự kiện quan trọng

Việc thành lập

MB được thành lập vào năm 1994, theo Quyết định số 00374/ GP-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Ngày 4/11/1994, MB chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 0054/NH-GP của Ngân hàng nhà nước Việt Nam với thời gian hoạt động là 50 năm.

Các sự kiện khác

Năm 2004

- Tổ chức thành công lễ bán đấu giá cổ phần:
MB là ngân hàng đầu tiên bán đấu giá cổ phần với tổng trị giá 20 tỷ đồng.
- Phát hành thẻ Active Plus: Đây là sản phẩm thẻ ghi nợ đầu tiên trên thị trường mà chủ thẻ được bảo hiểm an toàn cá nhân với mức bảo hiểm lên tới 10 triệu đồng.
- Triển khai tái cấu trúc mô hình tổ chức: Đây là sự chuyển dịch theo mô hình quản lý mới theo hướng tách hoạt động quản lý và hoạt động kinh doanh, hướng tới khách hàng và từng bước hoàn thiện qui trình, qui chế... nhằm mang lại hiệu quả hoạt động ngày càng cao cho MB.
- Được Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt nam tặng bằng khen vì đã có thành tích hoạt động tốt năm 2003.

Năm 2005

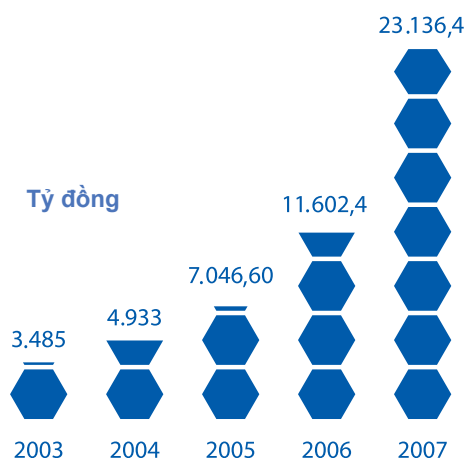
- Ký kết thỏa thuận ba bên với Ngân hàng ngoại thương Việt Nam Vietcombank, Tổng công ty viễn thông quân đội Viettel về việc thanh toán cước viễn thông của Viettel qua thẻ ATM.
- Ký kết thỏa thuận hợp tác với Citibank.

Năm 2006

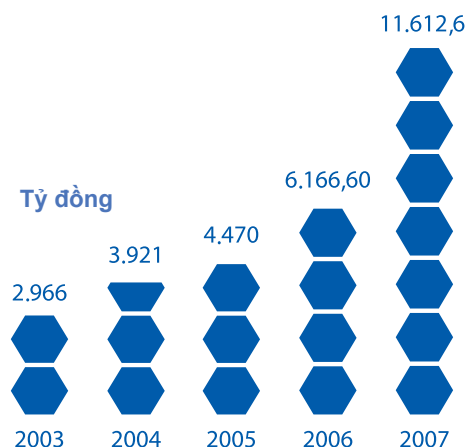
- Triển khai dự án hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin nhằm tăng sức cạnh tranh và mang lại cho khách hàng những dịch vụ và tiện ích ngân hàng tốt nhất. Đây là phần mềm hiện đại được cung cấp bởi tập đoàn Temenos Thụy Sĩ.
- Triển khai dịch vụ Mobile Banking và Internet Banking
- Phát hành thành công 220 tỉ đồng trái phiếu chuyển đổi với kỳ hạn 5 năm
- Tham gia tài trợ tuyên truyền sự kiện lớn nhất Việt nam năm 2006- APEC 14.
- Nhận giải thưởng thương hiệu mạnh Việt nam 2005
- Thành lập Công ty Quản lý quỹ đầu tư Hà nội
- Hợp tác với tổ chức CIDA trong chương trình tăng cường năng lực quản trị rủi ro.

Tình hình tài chính nổi bật

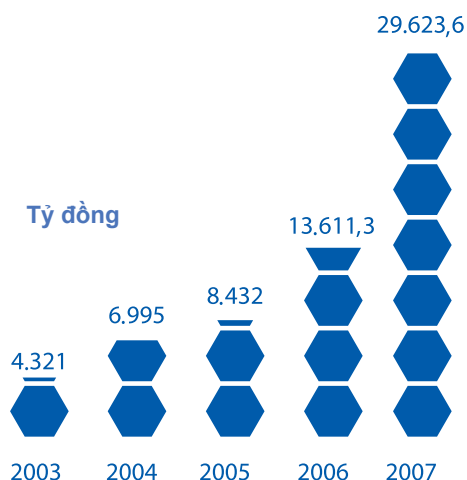
Vốn huy động



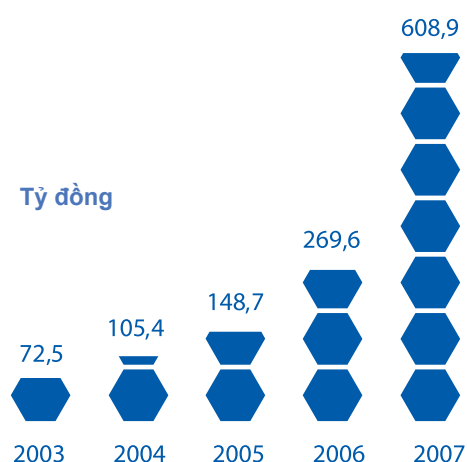
Tổng dư nợ



Tổng tài sản



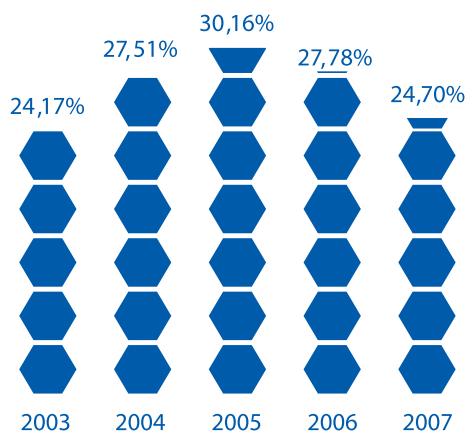
Lợi nhuận trước thuế



Các mục tiêu chủ yếu năm 2008

Lợi nhuận trước thuế	: 735 tỷ đồng
Tổng tài sản	: 45.000 tỷ đồng
Dư nợ cho vay	: 15.600 tỷ đồng
Huy động tiền gửi khách hàng	: 31.000 tỷ đồng
Số lượng nhân viên	: 2.500 người
Số lượng Chi nhánh và PGD	: 100 điểm

ROE (Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)







BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2007, hoạt động của MB được đánh dấu bởi một loạt sự kiện nổi bật: hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng, các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng vượt bậc, hoàn thành kế hoạch, triển khai thành công dự án công nghệ thông tin Core banking T24, hoàn thành Đề án xếp hạng tín dụng nội bộ và liên tục nhận được các giải thưởng về thương hiệu...

Ngày 18/5/2007, MB là ngân hàng đại chúng đầu tiên đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước về phát hành chứng khoán ra công chúng kể từ khi Luật chứng khoán có hiệu lực ngày 1/1/2007. Tính đến 31/12/2007, MB đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn được Đại hội đồng cổ đông đưa ra đầu năm 2007 với tổng số vốn chủ sở hữu đạt 3.549,8 tỷ, tăng hơn 2,5 lần so với đầu năm...

Tại thời điểm 31/12/2007, lợi nhuận trước thuế của MB là 608,9 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận của ngân hàng là 451,1 tỷ), tăng 2,25 lần so với năm 2006, đạt 145% kế hoạch. Vốn huy động là 23.136,4 tỷ đồng, đạt 140,2% kế hoạch đề ra, tổng tài sản của MB do đó cũng tăng trưởng mạnh, đạt 29.623,6 tỷ, tăng hơn 2 lần so với đầu năm, đạt 137,7% kế hoạch. Tổng dư nợ đạt 11.612,6 tỷ đồng, vượt 36,6% kế hoạch đề ra. Hoạt động tín dụng trong năm còn được đánh dấu bởi một bước tiến quan trọng khi hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ - một cấu phần quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro đối với bất kỳ TCTD nào - đã hoàn thiện sau 5 năm nghiên cứu và xây dựng, đưa MB trở thành NHTMCP đầu tiên triển khai thành công chương trình xếp hạng tín dụng nội bộ theo chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh đó, các giải thưởng về thương hiệu như Thương hiệu mạnh Việt Nam, Nhân hiệu cạnh tranh, Sao vàng đất Việt ... tiếp tục là kết quả cho những nỗ lực không ngừng trong hoạt động kinh doanh, hoạt động truyền thông và đóng góp cho cộng đồng của MB năm vừa qua.

Những thay đổi chủ yếu trong năm

Các hoạt động đổi mới theo lộ trình kế hoạch chiến lược cải tổ 2004-2008 tiếp tục được đẩy mạnh. Đặc biệt, trong năm 2007, MB tập trung triển khai dự án công nghệ thông tin với việc thay thế phần mềm Corebanking từ IBank sang T24 do Temenos thực hiện. Với sự quyết tâm cao của toàn hệ thống, ngày 10/8/2007, MB đã chính thức chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống T24, đóng hệ thống IBank. Hệ thống IBank sau này sẽ dùng vào mục đích tra cứu dữ liệu lịch sử của MB. Hiện nay, hệ thống T24 đã chạy ổn định, đảm bảo chính xác trong các hoạt động tài khoản và giao dịch với khách hàng.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, các sản phẩm mới được nghiên cứu và liên tục hoàn thiện như các sản phẩm liên kết với công ty chứng khoán, bảo hiểm - sản phẩm bảo hiểm tín dụng thương mại, các sản phẩm như cho vay dựa trên khoản phải thu và hàng tồn kho, cho vay mua nhà chung cư và đất dự án....

Trong năm 2007, ngân hàng cũng đã hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển thương hiệu, hiệu chỉnh logo, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu và đẩy mạnh truyền thông ra công chúng. Thương hiệu MB đã dần chiếm được cảm tình và niềm tin của đông đảo khách hàng. Ngoài ra, MB cũng hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển Thẻ, từng bước hoàn thiện tổ chức Khối Khách hàng doanh nghiệp và Khối khách hàng cá nhân.

Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với tốc độ tăng trưởng cao hơn rất nhiều so với trung bình ngành, MB đang bước những bước dài trên con đường tới mục tiêu là một trong những tập đoàn tài chính – ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, MB chú ý nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo an toàn và hiệu quả. MB sẽ tiếp tục tái cơ cấu, hoàn thiện mô hình tổ chức hướng tới khách hàng và quản trị rủi ro. Đồng thời, MB cũng không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng mạng lưới hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành, nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Trong năm, MB cũng thực hiện cơ cấu lại cổ đông, chú trọng xây dựng nhóm cổ đông chiến lược đồng thời củng cố tổ chức bộ máy Hội đồng quản trị, Ban điều hành và chuẩn bị các điều kiện để có thể niêm yết cổ phiếu vào cuối năm 2009, đầu 2010. Năm 2010 MB dự kiến nâng quy mô vốn điều lệ lên 7.300 tỷ đồng.

Về dài hạn, MB thực hiện kế hoạch tăng trưởng thông qua mở rộng hoạt động, tăng cường hợp tác, liên minh đồng thời đa dạng hóa hoạt động để trở thành một tập đoàn đa năng trong lĩnh vực ngân hàng – tài chính – bảo hiểm.

Về mở rộng và đa dạng hoá hoạt động

MB đang tích cực phát triển mạng lưới với thị trường mục tiêu là các khu vực thành thị trên toàn quốc. Đồng thời, MB cũng đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới và hiện đại để đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Mục tiêu của MB là trở thành một tập đoàn lớn có khả năng cung cấp các sản phẩm trọn gói cho khách hàng. Bên cạnh các Công ty con là Công ty chứng khoán Thăng Long (TSC), Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC), Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội (HFM), MB đang chuẩn bị thành lập Công ty Cho thuê tài chính (MB Lease). Đồng thời MB còn tham gia góp vốn và là cổ đông sáng lập các công ty MB Land, Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC), Đông Dương Thương Tín Ngân hàng... Với hệ thống các công ty thành viên và các công ty góp vốn, liên doanh, MB hoàn toàn có thể cung cấp dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm toàn diện, đa năng cho các khách hàng, đa dạng hóa hoạt động, phân tán rủi ro, tiến tới một mô hình tập đoàn MB.

Về tăng cường mối quan hệ hợp tác chiến lược, xây dựng các liên minh

Để có thể phát triển trong bối cảnh nền kinh tế cạnh tranh ngày càng gay gắt, MB xác định việc xây dựng mối quan hệ với các đối tác chiến lược là bước đi quan trọng và cần thiết. Bên cạnh việc xây dựng những mối quan hệ hợp tác gắn bó lâu dài và hiệu quả với những đối tác chiến lược như Tổng công ty Bay dịch vụ, Công ty Tân Cảng, Công ty GAET, Tổng công ty viễn thông Quân đội (Viettel), Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)..., MB sẽ không ngừng củng cố mối quan hệ với các tổ chức, định chế khác như các công ty bảo hiểm, công ty chuyển tiền Western Union, Banknet, Smart Link, các đại lý chấp nhận thẻ... MB cũng sẽ tiếp tục ký kết và triển khai nhiều thỏa thuận hợp tác với các đối tác để trao đổi các lợi thế, chia sẻ các cơ hội, hợp tác cùng phát triển.

Như một kết quả tất yếu, MB cùng với các công ty thành viên, hoặc cả tập đoàn, tùy thuộc theo mô hình tổ chức, sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết chứng khoán trên thị trường trong và ngoài nước. Việc niêm yết sẽ được tiến hành vào thời điểm thích hợp khi MB đã hội đủ các điều kiện, đặc biệt sau khi việc lựa chọn đối tác chiến lược đã được hoàn tất. Cổ phiếu và trái phiếu của MB hay MB Holdings sẽ trở thành một trong những tài sản, công cụ tài chính ổn định cho các nhà đầu tư.

Báo cáo của Ban Điều Hành



Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2005	2006	2007
Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH bình quân	30,16%	27,78%	24,7%
Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản bình quân	1,93%	2,44%	2,82%
Thu nhập ròng từ lãi/ TTS bình quân	3,11%	3,59%	2,93%
Thu nhập ngoài lãi/ TTS bình quân	0,78%	1,60%	1,97%

Năm 2007, tổng tài sản của MB tăng 117,6% so với năm 2006. Mức lợi nhuận trước thuế tăng với tốc độ nhanh hơn (125,8%) đã nâng chỉ số ROA bình quân lên 2.82% so với mức 2.44% của năm trước thể hiện sự cải thiện về năng lực quản trị tài sản của MB. Cũng nhờ mức lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc này, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu của MB chỉ giảm nhẹ còn 24,7%, khi mà vốn chủ sở hữu bình quân tăng 154,4%. Như vậy, với tốc độ tăng trưởng vốn tự có tương đối cao trong khối ngân hàng thương mại cổ phần, MB vẫn đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và quyền lợi cao nhất cho cổ đông.

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	2005	2006	2007
Tỷ lệ khả năng chi trả (lần)	1,15	1,79	5,95
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay dài hạn	0%	0%	0,59%

Không chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh doanh, thận trọng trong sử dụng nguồn vốn cũng là một nguyên tắc luôn được duy trì và quan trọng hàng đầu đối với MB. Trong những năm qua, MB luôn giữ được tỷ lệ khả năng chi trả cao hơn mức quy định tối thiểu bằng 1 của NHNN. Năm 2007, dự báo được tình hình khó khăn về thanh khoản của thị trường do đáp ứng nhu cầu giải ngân, thanh toán của các đơn vị và dân cư, MB đã duy trì tốt tỷ lệ khả năng chi trả, không để lâm vào tình trạng khó khăn, khan hiếm tiền như một số ngân hàng. Khả năng chi trả của MB đến 31/12/2007 đạt 5,95 lần, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, là cơ sở dự trữ tốt cho MB trước những khó khăn về thanh khoản của thị trường trong những tháng trước và sau Tết. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn trong năm cũng chỉ ở mức rất thấp là 0,59%, trong khi mức cho phép của NHNN là 40%.

Tỷ lệ an toàn vốn và tỷ lệ nợ quá hạn

Với quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản mới, hệ số an toàn vốn của MB đến 31/12/2007 là 14.21%, thấp hơn so với mức 15.47% của năm 2006. Tỷ lệ này tiếp tục thể hiện nỗ lực của MB nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng, an toàn vốn đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận.

Trong năm, chất lượng tín dụng của MB cũng có những bước tiến rõ rệt. MB đã chỉ đạo các chi nhánh nghiêm túc thực hiện Quyết định 18 của Ngân hàng nhà nước về phân loại nợ, trích lập và dự phòng. Đến thời điểm 31/12/2008, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ của MB ở mức 1.01%, giảm đáng kể so với tỷ lệ 2.7% trong năm 2006.

Theo Quy định xếp loại các ngân hàng thương mại cổ phần ban hành kèm theo Quyết định 400/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng nhà nước, hoạt động của MB thời gian qua luôn được xếp loại A trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy chế xếp loại và bộ tiêu chí CAMEL.



Những thay đổi về vốn cổ đông

Thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ đảm bảo tuân thủ quy định về vốn pháp định ngân hàng thương mại và để đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông MB, được sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước, trong năm 2007 MB đã hoàn thành kế hoạch phát hành **1.000** tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi và tăng vốn điều lệ lên **2.000** tỷ đồng.

Tính đến thời điểm 31/12/2007, số lượng chứng khoán do MB phát hành đang lưu hành trên thị trường là:

-Cổ phiếu: Tổng mệnh giá 2.000 tỷ đồng gồm 200.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

-Trái phiếu chuyển đổi: Tổng mệnh giá **1.220** tỷ đồng, mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu chuyển đổi, trong đó:

- **220** tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi phát hành trong năm 2006 kỳ hạn 5 năm, lãi suất 8%/năm;
- **420** tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi phát hành trong Đợt 1.2007 kỳ hạn 2 năm, lãi suất 8%/năm.
- **580** tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi phát hành trong Đợt 2.2007 kỳ hạn tối đa 3 năm, lãi suất 8%/năm.

Cổ tức

Với phương châm “**bảo toàn và phát triển vốn của Ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của cổ đông**”, trong những năm vừa qua, MB luôn đảm bảo một chính sách cổ tức ổn định, duy trì ở mức trên 15%/ năm. Năm 2007, MB chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu ở mức 30%/năm đối với cổ phần phát hành từ năm 2006 trở về trước, 10% đối với cổ phần phát hành trong Đợt 1.2007.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng	Kế hoạch 2007	Thực hiện 2007	Thực hiện 2006
Lợi nhuận trước thuế	420	608,9	269,6
Tổng tài sản	21.500	29.623,6	13.611,3
Tổng dư nợ	8.500	11.612,6	6.166,6
Huy động vốn	16.500	23.136,4	11.602,4

Năm 2007, tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của MB đều tăng cao, vượt kế hoạch đề ra và cao hơn nhiều so với mức tăng chung của ngành.

Lợi nhuận trước thuế năm 2007 của toàn hệ thống MB đạt 608,9, tăng 126% so với năm 2006, đạt 145% kế hoạch.

Tổng tài sản đạt 29.623,6 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng là 117,6% so với năm 2006 và vượt 37,7% so với kế hoạch.

Mặc dù tăng trưởng nhanh nhưng MB luôn đảm bảo tăng trưởng tổng tài sản đi đôi với tăng trưởng vốn tự có, do đó, chỉ tiêu an toàn vốn luôn lớn hơn mức quy định (8%).

Về dư nợ tín dụng, 88,3% là con số tăng trưởng năm vừa qua của MB so với năm ngoái, vượt 36,6% kế hoạch đặt ra.

Trong số 11.612,6 tỷ đồng dư nợ, cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng 69,7%, cho vay trung dài hạn chiếm 30,3%.

Mặc dù trong năm 2007, việc huy động vốn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, MB vẫn hoàn thành xuất sắc mục tiêu đặt ra.

Tính đến 31/12/2007, tổng vốn huy động của MB đạt 23.136,4 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với đầu năm, bằng 140,2% kế hoạch đề ra.

Trong đó, vốn huy động từ dân cư đạt 7.501,39 tỷ đồng, tăng 64% so với đầu năm.

Vốn huy động từ TCKT đạt 10.283,45 tỷ đồng, tăng 179,3%. Vốn huy động từ các tổ chức tín dụng đạt 5.351,6 tỷ, tăng gấp 4 lần so với đầu năm.

Hoạt động dịch vụ được chú trọng, doanh thu dịch vụ tăng trưởng tốt, đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động.

Trong năm, dịch vụ bảo lãnh, các sản phẩm thanh toán quốc tế trọn gói, các sản phẩm phái sinh, dịch vụ thẻ và các tiện ích gia tăng như dịch vụ Mobile Banking, Internet Banking ...đã mang lại cho MB nguồn thu đáng kể.

Thu phí từ dịch vụ tăng hơn 2,4 lần, từ mức 83 tỷ đồng năm 2006 lên 202 tỷ đồng năm 2007.

Những tiến bộ MB đã đạt được trong năm 2007

Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2007 là năm MB triển khai mạnh mẽ chương trình tái cấu trúc hoạt động theo hướng chuyên môn hoá, hiệu quả. MB tiếp tục bổ sung nhân sự cho các phòng ban, củng cố hoạt động của khối Khách hàng doanh nghiệp và Khách hàng cá nhân, tách phòng Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ, thành lập Trung tâm thanh toán, chuyển đổi mô hình tổ chức đa sở hữu cho 2 công ty thành viên là Công ty Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội (HFM) và Công ty chứng khoán Thăng Long (TSC)...

Về phát triển mạng lưới

Tiếp tục mở rộng mạng lưới, chủ động chiếm lĩnh thị trường cũng là mục tiêu mà MB không ngừng nỗ lực thực hiện trong thời gian qua. Trong năm, MB đã khai trương thêm 26 chi nhánh và phòng giao dịch, đưa tổng số điểm giao dịch lên 65 điểm.

Về phát triển sản phẩm dịch vụ

Trong xu hướng chung nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, năm 2007 đã đánh dấu những bước tiến rõ rệt của MB trong công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Cụ thể: MB đã ban hành các sản phẩm như Cho vay dựa trên khoản phải thu và hàng tồn kho, cho vay chứng khoán, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán, cho vay mua nhà chung cư và đất dự án, cho vay tín chấp cán bộ nhân viên, cho vay bác sỹ, cho vay mua ô tô mới và cũ... Các sản phẩm liên kết giữa MB với các công ty bảo hiểm như sản phẩm bảo hiểm tín dụng thương mại; sản phẩm liên kết ngân hàng - chứng khoán... cũng đang trong quá trình nghiên cứu và tiến hành hoàn thiện. Với những thành quả đạt được, MB đang dần tạo được vị thế ngày càng vững chắc trên mảng thị trường bán lẻ.

Về phát triển nguồn nhân lực

Về nhân sự, tính đến 31/12/2007, toàn hệ thống MB có 1.885 nhân viên, tăng 817 người so với đầu năm, trong đó cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 1.480 người. Về cơ cấu theo trình độ, trên 90% nhân viên của MB có trình độ đại học và trên đại

học, được tuyển dụng và đào tạo chuyên nghiệp.

Trong năm 2007, MB đã tổ chức 58 khoá đào tạo cho cán bộ nhân viên, cử nhiều lượt cán bộ nhân viên đi đào tạo tại nước ngoài, nâng tổng số lượt cán bộ được đào tạo lên trên 1.200 lượt.

Về mặt công nghệ

Với hệ thống phần mềm mới T24 được triển khai thành công trong năm 2007, MB đã tạo một bước chuyển biến trong việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy nhanh thời gian xử lý giao dịch của các giao dịch viên, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Đây là một hệ thống hiện đại, thông minh, linh hoạt và tích hợp, có thể đáp ứng các yêu cầu của MB ở phạm vi chi nhánh cũng như trụ sở chính, đáp ứng các yêu cầu trực tuyến và môi trường xử lý tức thời, theo sát các thông lệ và các yêu cầu nghiệp vụ của MB.

Hoạt động kiểm soát

Hoạt động kinh doanh tiền tệ vốn mang đặc thù rủi ro. Vì vậy, gắn liền với phát triển, mở rộng hoạt động huy động và sử dụng vốn là các biện pháp kiểm soát và quản lý rủi ro chặt chẽ trên toàn hệ thống.

Hoạt động quản lý tín dụng tại MB được xây dựng theo ngành dọc, ngày càng hiệu quả trong việc thẩm định cho vay, kiểm soát chất lượng các khoản vay và cơ cấu nợ...

Công tác thu hồi, xử lý nợ xấu được thực hiện quyết liệt đã đưa tỷ lệ nợ xấu giảm thấp đáng kể so với trước đó, từ 2,7% xuống còn 1,01%. Trong năm, MB cũng không ngừng chỉ đạo các chi nhánh nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 03 và Quyết định 18 của Ngân hàng Nhà nước. Để tăng cường hiệu quả trong quản lý rủi ro tín dụng, MB đã hoàn thành Đề án Xếp hạng tín dụng nội bộ theo chuẩn mực quốc tế với sự hỗ trợ của tư vấn giàu kinh nghiệm là Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam. Với việc triển khai Đề án này, đo lường và định dạng các rủi ro tín dụng tại MB được thực hiện thống nhất, tập trung trong suốt quá trình cho vay và quản lý khoản vay từ Hội

sở tới tất cả các điểm giao dịch. Từ đó, giúp MB hoạch định chính sách tín dụng và chính sách quản trị rủi ro phù hợp, thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng theo quy định của Ngân hàng nhà nước. Chương trình của MB đã được Ngân hàng nhà nước đánh giá cao và MB tự hào là ngân hàng cổ phần đầu tiên quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế.

Công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ với chức năng giám sát rủi ro hoạt động cũng đang ngày càng hoàn thiện và hiệu quả trên cơ sở quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ được ban hành. Phòng Kiểm toán nội bộ được thành lập trên cơ sở tách từ Phòng Kiểm soát nội bộ. Trong năm, chương trình kiểm tra nội bộ đối với các đơn vị kinh doanh, chương trình an toàn kho quỹ tại các điểm giao dịch, cùng với các chương trình kiểm tra đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh khác, được thực hiện đã kịp thời phát hiện các sai sót và đưa ra các ý kiến tham mưu cho Ban điều hành.

Chính sách quản lý trạng thái ngoại hối, quản lý nguồn vốn tập trung tại hội sở cho phép MB thực hiện tốt hơn vai trò quản trị rủi ro ngoại hối và rủi ro thanh khoản. Hoạt động của Ủy ban ALCO (Ủy ban quản lý tài sản Nợ - Có) đã góp phần quan trọng trong công tác giám sát, quản lý rủi ro toàn hệ thống.

Đóng góp với cộng đồng

Song song với hoạt động kinh doanh, trong suốt thời gian qua, MB luôn coi việc tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng là một phần trách nhiệm của mình. Xuất phát từ tinh thần ấy, đồng thời với tư cách là thành viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, MB đã đều đặn tổ chức nhiều hoạt động như khám chữa bệnh từ thiện, hỗ trợ trang thiết bị y tế, thăm hỏi, ủng hộ các gia đình bị thiên tai... Mới đây nhất, hai sự kiện Đi bộ cổ vũ cho lễ trao giải "Sao vàng đất Việt" để quyền tiền chăm sóc, phát triển tài năng trẻ Việt Nam và Chạy "Terry Fox", gây quỹ nghiên cứu ung thư đã thu hút sự hưởng ứng tích cực của toàn thể cán bộ nhân viên MB.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Theo dự báo, môi trường hoạt động kinh doanh ngân hàng năm 2008 có nhiều biến động phức tạp do ảnh hưởng từ xu hướng suy thoái của nền kinh tế Mỹ, lạm phát trong nước tăng cao, chính sách tiền tệ thắt chặt của Ngân hàng nhà nước. Trước những thử thách đó, MB lựa chọn mục tiêu năm 2008 là:

Ổn định, tập trung mọi nguồn lực để vượt qua thử thách, chuẩn bị cho sự tăng trưởng, thực hiện tốt mục tiêu đến 2010 đã được Đại hội thông qua. Do vậy, bên cạnh các giải pháp tăng cường kiểm soát, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh, MB đã, đang và sẽ nỗ lực để cải tổ và tái cấu trúc, tăng năng lực tài chính, năng lực quản trị, tiếp tục đầu tư công nghệ, xây dựng MB hướng tới sự tăng trưởng bền vững của một tập đoàn tài chính trong tương lai.

Theo kế hoạch đến năm 2010 đã được Đại hội cổ đông thông qua, vốn điều lệ của MB sẽ là 7.300 tỷ đồng. Cụ thể, MB đã đặt ra mục tiêu phấn đấu cao cho năm 2008:

Tăng tổng tài sản lên mức 45.000 tỷ đồng (tăng 51,9%), nâng dư nợ cho vay lên 15.600 tỷ đồng (tăng 34%). Về mặt lợi nhuận, MB phấn đấu cả năm 2008 đạt 735 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 21% so với năm 2007.

Để hoàn thành các chỉ tiêu năm 2008, MB sẽ tập trung cho các chương trình mang tính chất quyết định:

Hoàn thiện chiến lược: Trên cơ sở đánh giá chiến lược phát triển và tái cơ cấu MB 2004 - 2008; tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển đến 2010, tầm nhìn 2015 để đưa MB thành một tập đoàn tài chính có thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam

Tái cơ cấu mô hình tổ chức: Tiến hành đánh giá mô hình tổ chức hiện tại để hoàn thiện, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của MB trong tương lai theo hướng tổ chức khoa học, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đáp ứng yêu cầu mở rộng kinh doanh trên hai mảng: Thị trường Ngân hàng truyền thống và Ngân hàng đầu tư; hướng tới khách hàng, đảm bảo cho Ngân hàng hoạt động hiệu quả và tăng trưởng bền vững.

Củng cố Tổ chức-Nhân sự: Tập trung hoàn thiện chiến lược nhân sự, xác định Tổ chức-nhân sự là vấn đề trọng tâm hàng đầu trong năm nay. Tổ chức lại các khối, cơ quan Hội sở, chuẩn hoá lại mô hình tổ chức của hệ thống...

Tiếp tục hoàn thiện dự án công nghệ thông tin: Khai thác một cách có hiệu quả những ưu việt của hệ thống Corebanking (T24); đầu tư tiếp các module về quản trị kinh doanh, tài chính và nhân sự.

Tích cực phát triển hệ thống kênh phân phối bao gồm các điểm giao dịch, hệ thống máy ATM, POS, kênh ngân hàng điện tử...Phát triển các sản phẩm mới như dịch vụ thanh toán và thương mại điện tử, hệ thống chuyển mạch và quản lý thẻ.

Đẩy mạnh phát triển thương hiệu MB trên toàn quốc, đặc biệt là ở khu vực phía Nam

Nâng cao chất lượng dịch vụ, chuẩn hoá phong cách phục vụ của nhân viên theo hướng chuyên nghiệp. Duy trì và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

Phát triển quy mô MB: Chuẩn bị các điều kiện để hướng MB thành một tập đoàn tài chính, trước mắt: Tổ chức cơ quan tư vấn để hỗ trợ MB và các thành viên về hoàn thiện chiến lược, mở rộng quan hệ, phát triển công nghệ, hợp tác đầu tư, tìm kiếm giải pháp phát triển kinh doanh...vv

Khai trương công ty MB Land trong đó MB và các đơn vị thành viên chiếm cổ phần chi phối

Nghiên cứu đề án thành lập công ty Cho thuê tài chính theo hướng liên doanh

Các công ty có liên quan

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của MB

Hiện nay không có công ty nào nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của MB.

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do MB nắm giữ

Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	% do MB đầu tư	% do Công ty con đầu tư	Tổng % đầu tư
Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long	05/GPHĐKD	Chứng khoán	83.33%		
Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội	21/UBCK- GP	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	60%	12%	72%
Công ty Quản lý Nợ và khai thác tài sản MB	0104000066	Quản lý nợ	100%		100%

Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do MB nắm giữ

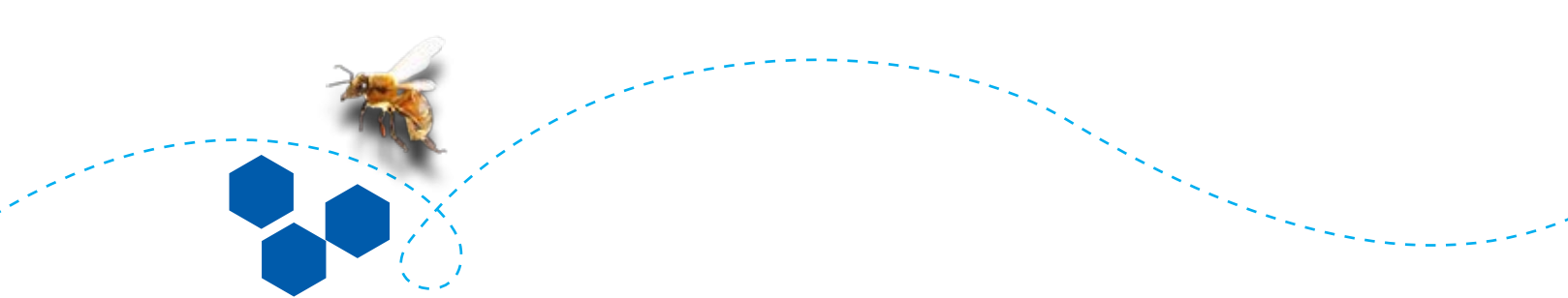
Công ty Chứng khoán Thăng Long (TSC):

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động, TSC đã nỗ lực hoạt động và có những kết quả đáng ghi nhận.

Trong năm, TSC đã hoàn thành việc chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty đã bổ sung nhân sự cho hầu hết các bộ phận và liên tục tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty cũng thành lập mới 2 phòng giao dịch và mở đại lý nhận lệnh tại Đà Nẵng.

TSC cũng đã triển khai các chương trình xây dựng thương hiệu, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu, đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin...

Có thể nói năm 2007 là năm đánh dấu những thay đổi về chất của TSC liên quan đến các vấn đề về nguồn nhân



lực, công nghệ thông tin, hiệu quả hoạt động và thương hiệu.

Về hoạt động kinh doanh, công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đạt gần 104 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 2,38 lần so với đầu năm, vượt 30% kế hoạch điều chỉnh. Một số hoạt động chủ yếu:

Hoạt động môi giới và lưu ký tăng trưởng vượt bậc. Doanh thu từ hoạt động môi giới đạt 68,17 tỷ đồng, tăng 8,1 lần so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động Repo: Tăng mạnh về dư nợ, chủng loại chứng khoán và số lượng khách hàng. Dư nợ đến 31/12/2007 là 405,9 tỷ, thu từ hoạt động này đạt 54,46 tỷ đồng, tăng gần 12 lần so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư, tự doanh: Doanh thu đạt 58,59 tỷ, tăng 2,83 lần so với cùng kỳ.

Trong năm 2008, TSC sẽ tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng nền tảng công nghệ và cơ sở hạ tầng hiện đại
- Nâng cao năng lực tài chính
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, các quy chế về quản trị điều hành, các quy trình nghiệp vụ
- Tiếp tục triển khai việc xây dựng thương hiệu thông qua việc chuẩn hoá hình ảnh, thống nhất thông điệp truyền thông, nâng cao chất lượng dịch vụ...

Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC):

Trong năm 2007, công ty đã tiến hành củng cố tổ chức và nhân sự, thực hiện hạch toán độc lập. Tính đến 31/12/2007, công ty AMC đã thu hồi được 6,702 tỷ đồng nợ quá hạn. Trong năm, công ty cũng khai thác tốt các tài sản đảm bảo nợ vay, cho thuê văn phòng. Đồng thời, công ty còn thực hiện quản lý một số dự án đầu tư của MB và tiến hành cải tạo sửa chữa chi nhánh, kiosk ATM toàn hệ thống theo mô hình giao dịch chuẩn do khối Khách hàng cá nhân xây dựng.

Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội (HFM):

Năm 2007 được đánh giá là một năm khá thành công đối với HFM trên hầu hết các mặt hoạt động. Công ty từng bước đi vào hoạt động ổn định, hạch toán độc lập và chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần. Trong năm, công ty đã triển khai thành công quỹ thứ 2 Vietnam Tiger Fund, xin giấy phép và triển khai thí điểm hoạt động quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, HFM cũng liên tục tìm kiếm, tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao; xây dựng quy trình, quy chế; tìm kiếm tư vấn hỗ trợ xây dựng chiến lược và triển khai các giải pháp nâng cao năng lực của hệ thống công nghệ thông tin. Năm 2007, lợi nhuận trước thuế của HFM đạt 41,9 tỷ đồng, gấp 27 lần so với kế hoạch được giao. Với những kết quả hoạt động của mình, HFM đã và đang khẳng định vị thế của mình, tạo được niềm tin đối với các cổ đông, trở thành một công ty có uy tín trên thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam.



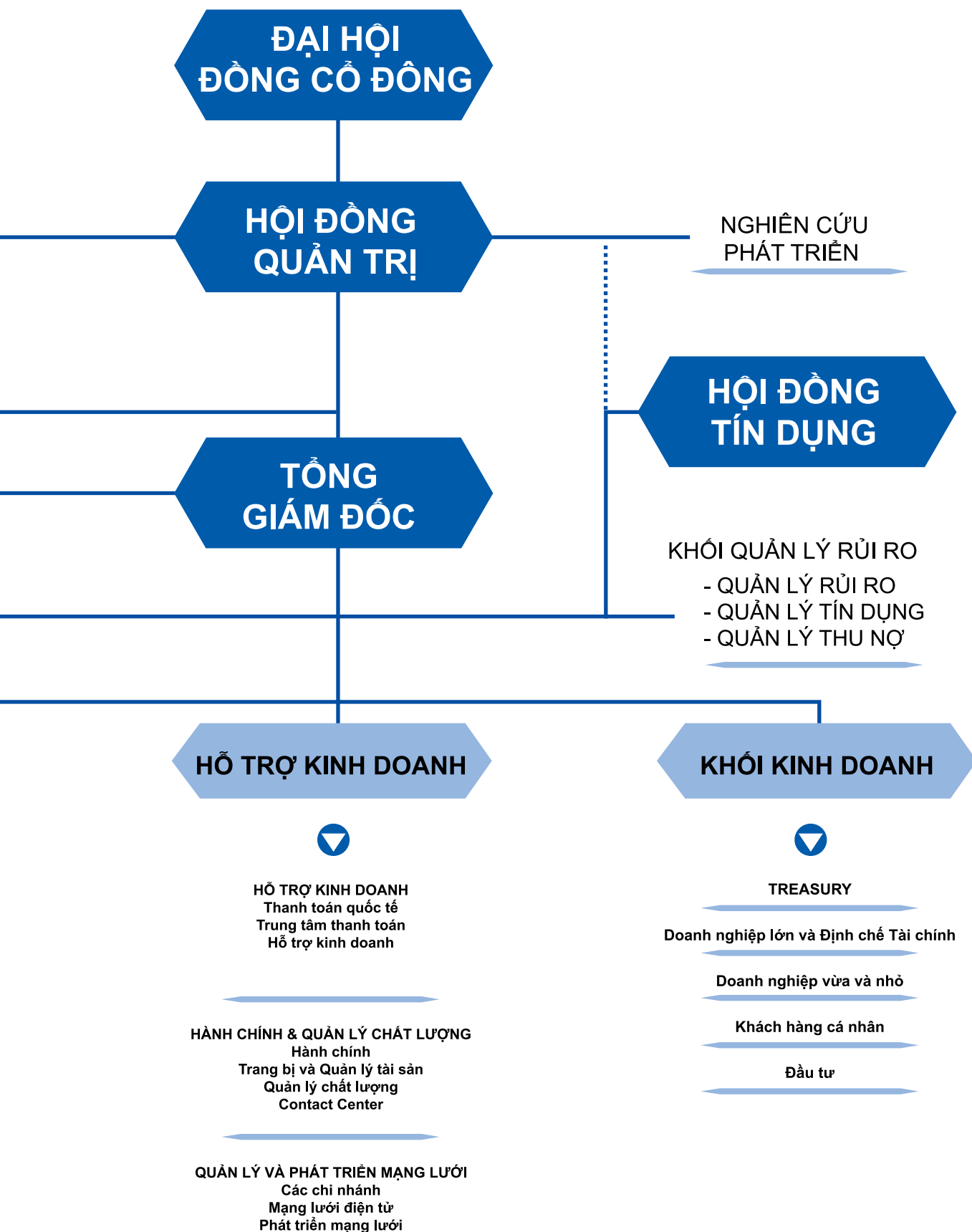


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



★ Mô hình tổ chức





 Ban Điều Hành







Ông Lê Văn Bé
Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Bé là cử nhân kinh tế, giữ cương vị Tổng giám đốc từ năm 1996 tới nay. Tổng giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động theo đúng pháp luật, đồng thời là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu chính sách. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và các bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.



Ông Lê Công
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Công là cử nhân kinh tế Đại học Tài chính kế toán và Đại học bách khoa Hà Nội, thạc sỹ kinh tế Học viện Hậu cần, công tác tại MB từ những ngày đầu thành lập. Ông đồng thời là Trưởng khối khách hàng doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT Công ty bảo hiểm quân đội, nơi MB là cổ đông lớn.



Ông Đỗ Văn Hưng
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hưng có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng, là cử nhân Ngân hàng Tài chính Đại học Kinh tế Quốc dân và cử nhân Tiếng Anh Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Tại MB, ông Hưng được giao phụ trách khối Tổ chức nhân sự, Thanh toán quốc tế và Văn phòng.



Ông Lê Văn Minh
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp cử nhân Học viện ngân hàng, sau nhiều năm đảm nhiệm vị trí phó phòng tài chính Quân khu 3, Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, ông Minh được bổ nhiệm giữ chức Phó tổng giám đốc MB tháng 11/2000. Hiện ông Minh đồng thời là Giám đốc Sở giao dịch Hà nội của MB.



Ông Đặng Quốc Tiến
Phó Tổng Giám đốc

Trước khi gia nhập MB tháng 6/1996, Ông Đặng Quốc Tiến phụ trách kinh tế đối ngoại Quân khu 7- Bộ Quốc phòng.

Ông Tiến có bằng Cử nhân kinh tế Đại học Ngoại thương, thạc sỹ kinh tế Pacific Western University, đã tham gia các khóa đào tạo Chuyên viên thị trường chứng khoán tại Học viện ngân hàng và Chuyên viên Quản trị kinh doanh tại Đại học Quốc gia Hà nội. Ông Tiến được giao nhiệm vụ phụ trách khu vực miền Nam.



Bà Vũ Thị Hải Phượng
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/06/2007)

Là một trong những nhân sự đầu tiên của MB từ năm 1994, với những thành tích lao động tốt, bà Phượng đã được giao nhiều trọng trách quan trọng: Trưởng Phòng giao dịch (1998 – 2004), Phó giám đốc – Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ (2004 -2007). Trong nhiều năm liền, bà đều đạt danh hiệu cán bộ quản lý xuất sắc. Từ tháng 6/2007, bà Phượng được bổ nhiệm chức Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Bà Phượng tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tiền tệ tại Học viện Ngân hàng. Dưới sự dẫn dắt của bà, chi nhánh Điện Biên Phủ luôn giữ vững vai trò là chi nhánh đi đầu trên toàn hệ thống MB.



Bà Cao Thị Thúy Nga
Phó Tổng Giám đốc

Bà Cao Thị Thúy Nga có 11 năm kinh nghiệm làm tín dụng tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam và hơn 12 năm làm Kế toán trưởng kiêm phụ trách Nhân sự tại Ngân hàng liên doanh VIDPUBLIC. Bà tốt nghiệp Thạc sỹ Đại học Tài chính và đã tham gia các khóa học kiểm toán quốc tế tại Công ty Kiểm toán Việt Nam.

Với bề dày kinh nghiệm, bà Nga đã đóng góp rất nhiều cho sự phát triển của MB, đặc biệt là trong mảng Khách hàng cá nhân.



Bà Phạm Thị Tỷ
Giám đốc Tài chính

Tốt nghiệp Đại học Tài chính – Kế toán, trước khi trở thành Giám đốc Tài chính MB, bà Tỷ từng công tác tại Vụ Kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Công thương Ba Đình trong gần 10 năm. Khi thành lập MB, bà Tỷ đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng và sau đó là Giám đốc Tài chính.



Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính

Hội đồng quản trị

: Không thay đổi

Ban kiểm soát

: Không thay đổi

Ban Tổng giám đốc:

Bà: Vũ Thị Hải Phượng được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc ngày 11/06/2007.

Giám đốc tài chính

: Không thay đổi



Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ nhân viên

Nhân sự năm 2007 của MB có sự tăng trưởng lớn cả về chất và lượng. Tính đến 31/12/2007, tổng số cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống MB là 1885 người, trong đó nhân viên Ngân hàng là 1480 người, tăng 44% so với thời điểm cuối năm 2006. Nguồn nhân lực của MB là nhân sự trẻ, năng động, nhiệt huyết với tỷ lệ trình độ đại học, trên đại học chiếm trên 90%. Nhận thức rõ tầm quan trọng của đội ngũ nhân sự trong mọi giai đoạn phát triển của MB, Ban lãnh đạo Ngân hàng luôn luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, nhằm bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho người lao động.

Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo:

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của MB. Chính sách đào tạo của MB có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Nhân viên trong hệ thống MB có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được tài trợ chi phí. Ngoài ra, với sự hỗ trợ từ các đối tác nước ngoài, MB có chế độ cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo và thực tập tại nước ngoài.

Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của MB là một chế độ khen thưởng tạo nhiều động lực cho nhân viên, gắn liền với kết quả thực hiện công việc. MB có các chế độ cơ bản như sau:

- Mỗi năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương, ngoài ra nhân viên còn được hưởng lương kinh doanh theo kết quả thực hiện công việc;
- Thường cổ phiếu cho các cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc
- Thường cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm; thường sáng kiến;
- Thường trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của MB đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động.

Chế độ khác

Hàng năm, MB thực hiện chế độ nghỉ mát, thăm quan dã ngoại, đồng phục cho nhân viên. MB luôn quan tâm đến đời sống tinh thần cho các cán bộ nhân viên như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các lớp học khiêu vũ, trang điểm, các buổi nói chuyện về các chuyên đề chăm sóc và giữ gìn hạnh phúc gia đình...



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



★ Hội đồng Quản trị





★ Hội đồng Quản trị



Ông PHẠM TUÂN
Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Trung tướng Phạm Tuân đã giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB trên 5 năm. Sau nhiều năm cống hiến và lập nên trang sử oai hùng của quân đội nhân dân Việt Nam, anh hùng vũ trụ Phạm Tuân tiếp tục đóng vai trò vị tướng tài ba trên mặt trận kinh tế, đưa MB đi những bước đi chiến lược. Toàn thể cán bộ nhân viên MB luôn cảm thấy gần gũi và tự hào về vị Chủ tịch đáng kính của mình.



Ông PHẠM VIỆT THÍCH
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Thích là người có nhiều đóng góp cho sự phát triển của MB với nhiều năm liền giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT.

Tốt nghiệp cử nhân kinh tế, Ông Thích có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị doanh nghiệp. Ông hiện cũng là Tổng giám đốc của Tổng công ty Bay dịch vụ Việt Nam.



Ông LÊ VĂN BÉ
Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Bé hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB. Ông đã từng trải qua các chức vụ về quản lý tài chính nhà nước tại cơ quan Bộ Quốc phòng. Là người trực tiếp tham gia xây dựng Đề án thành lập MB, ông luôn giữ vai trò là người lãnh đạo xuất sắc của MB với 13 năm không ngừng lớn mạnh và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam. Ông là người hết sức quan tâm đến việc xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp, coi đây là nhân tố gắn kết nội bộ, tạo sức mạnh thành công.

Ông Lê Văn Bé hiện đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT của Công ty chứng khoán Thăng Long, Công ty quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội và Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản - các công ty thành viên của MB.



Ông LÊ VĂN ĐẠO
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp thạc sỹ kinh tế trường Đại học Hàng hải, Ông Lê Văn Đạo từng trải qua các cương vị quan trọng như Giám đốc Quân cảng Sài Gòn, Phó Đô đốc hải quân... Ông có trên 30 năm kinh nghiệm quản lý, trong đó hơn 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị điều hành tài chính ngân hàng.



Bà NGUYỄN THỊ BẢO
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Bảo tốt nghiệp cử nhân Đại học Ngoại thương, Thạc sỹ Cao học Việt Bỉ - Trường Đại học tự do Bruxelles Bỉ và Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Bảo là người dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng với hơn 30 năm công tác tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam. Trước khi được bổ nhiệm là Phó giám đốc Sở giao dịch, bà từng giữ các chức vụ Phó phòng Đầu tư Bảo lãnh, Trưởng phòng Tín dụng, Trưởng phòng Thẩm định và Đầu tư chứng khoán Vietcombank.



Ông ĐẠU QUANG LÀNH
Thành viên
Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp thạc sỹ kinh tế Đại học Kinh tế quốc dân, Ông Lành đã trải qua nhiều vị trí quản lý tài chính và quản lý doanh nghiệp. Hiện nay, ông đồng thời là Giám đốc Công ty May 28 – Bộ Quốc phòng.

 **Ban
Kiểm
soát**





Ông NGUYỄN ĐÌNH KHAM

Trưởng ban Kiểm soát

Là người giàu kinh nghiệm nhất với 53 năm trong ngành tài chính – ngân hàng, ông Kham hiện là Trưởng ban Kiểm soát của MB. Trước khi giữ cương vị này, ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý khác nhau tại Cục tài chính - Bộ Quốc phòng.



Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Tốt nghiệp Học viện Tài chính, ông Hùng đã có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí kiểm soát tài chính tại các doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

Từ tháng 10/2002 đến nay, ông đảm nhiệm vai trò Kế toán trưởng và sau đó là Phó Giám đốc Công ty Tây Hồ thuộc Bộ Quốc Phòng.



Ông NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Trước khi trở thành thành viên Ban Kiểm soát vào năm 2005, ông Trường là Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản trị giai đoạn 1994 -2005 của MB đồng thời nắm giữ các vị trí quản lý tài chính doanh nghiệp quan trọng của Bộ Quốc phòng.



Bà LÊ THỊ ĐƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Tốt nghiệp Học viện Tài chính, bà Đương từng giữ các chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị thông tin I, Phó Giám đốc Công ty điện toán truyền số liệu Bưu điện, Phó giám đốc Ban quản lý công trình cáp sợi quang Hà Nội, Thành viên Ban kiểm soát thuộc Hội đồng Quản trị - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Từ năm 2005, bà chính thức trở thành Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng Quân đội

Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Hoạt động của HĐQT:

Với chức năng là cơ quan quản trị MB do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện. Hội đồng quản trị cử ra Thường trực Hội đồng quản trị để thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của MB và kịp thời xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc. Trong năm 2007, Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sâu sát Ban Tổng giám đốc hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2007 và ban hành các quy trình nghiệp vụ, quy chế...

Hoạt động của BKS:

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ của MB.

Trong năm 2007, công tác kiểm toán nội bộ đã được tổ chức lại thành hệ thống kiểm toán nội bộ thống nhất theo ngành dọc, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát. Hệ thống kiểm toán nội bộ bao gồm Phòng Kiểm toán nội bộ tại Hội sở và các Phòng Kiểm toán nội bộ khu vực.

Các hoạt động nhằm tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty:

Năm 2007, MB đã tổ chức các hội thảo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành về quản trị công ty, gồm các chủ đề: “Quản trị điều hành theo phương pháp hiện đại”, “Phân tích báo cáo tài chính của Ngân hàng và các định chế tài chính”. Đồng thời, MB cũng kết hợp với Ngân hàng Natexis tổ chức chương trình Hội thảo về hợp tác trong lĩnh vực thị trường vốn và Ngân hàng doanh nghiệp và tham gia nhiều chương trình hội thảo về các chủ đề WTO do Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam tổ chức...

Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được nhận thù lao nằm trong tổng mức chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát MB là 200 triệu đồng/tháng.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

STT	Tên	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2006	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2007
1.	Phạm Tuấn	0%	0,03%
2.	Phạm Viết Thích	0%	0,06%
3.	Lê Văn Bé	0,22%	0,30%
4.	Lê Văn Đạo	0,007%	0,01%
5.	Đậu Quang Lành	0,007	0,02%
6.	Nguyễn Thị Bảo	0%	0%

Dữ liệu thống kê về cổ đông

Cổ đông trong nước

Cơ cấu cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Thể nhân	5.881	115.726.043	57,86%
Pháp nhân	80	84.273.957	42,14%
Cộng	5.961	200.000.000	100%

Thông tin chi tiết về các cổ đông lớn:

Tại danh sách cổ đông chốt vào ngày 31/12/2007, MB có hai cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên).

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1.	Tổng Công ty Bay dịch vụ	172 đường Trường Chinh, Tp. Hà Nội	Bay dịch vụ	28.424.640	14,21%
2	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	198 Trần Quang Khải, Tp. Hà Nội	Ngân hàng	12.619.130	6,31%

Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ liên lạc	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2006	Tỷ lệ sở hữu 24/08/2007	Tỷ lệ sở hữu 27/12/2007
1.	Tổng Công ty Bay dịch vụ	172 đường Trường Chinh, Tp. Hà Nội	15,74%	14,35%	14,21%
2	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	198 Trần Quang Khải, Tp. Hà Nội	6,51%	6,37%	6,31%

Cổ đông nước ngoài:

Hiện MB không có cổ đông nước ngoài.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục lục

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG	43
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	44
CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân Đối Kế Toán	45
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	46
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất	47
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	48
Thuyết Minh Các Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất	49



Thông tin về Ngân hàng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
(Được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)
Thông tin về Ngân hàng

Giấy phép Ngân hàng số:

0054/NH - GP

ngày 14 tháng 9 năm 1994

Giấy phép hoạt động ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Tuấn	Chủ tịch
Ông Lê Văn Bé	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Viết Thích	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Bảo	Ủy viên
Ông Lê Văn Đạo	Ủy viên
Ông Đậu Quang Lành	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Bé	Tổng Giám đốc
Ông Lê Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Quốc Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 3 Liễu Giai
Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Ngân hàng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội**
(Được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (“Ngân hàng”) và các công ty con của Ngân hàng (được gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo này được trình bày từ trang 3 đến trang 32. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế được chấp thuận tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo tập đoàn, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy phép đầu tư số 863/GP

Báo cáo kiểm toán số: 07-02-153

John T. Ditty
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N.0555/KTV
Tổng Giám đốc

Trần Minh Phương
Chứng chỉ kiểm toán viên số N.1292/KTV

Hà Nội, 15/4/2008



Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

	Thuyết minh	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tài sản			
Tiền mặt, giấy tờ có giá	27	352.321	157.321
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3, 27	191.318	307.699
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	4	13.214.064	5.724.716
Chứng khoán tự doanh	5	290.547	331.364
Chứng khoán đầu tư	6	2.475.726	668.454
Cho vay và ứng trước cho khách hàng (*)	7	11.468.742	5.836.049
Đầu tư góp vốn	8	811.115	215.421
Tài sản cố định	9	234.445	167.867
Bất động sản đầu tư	10	114.838	17.023
Tài sản khác	11	470.466	185.405
Tổng tài sản		29.623.582	13.611.319
Nợ phải trả			
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác (*)	12	4.992.934	1.171.230
Vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13	68.547	30.000
Nguồn vốn vay khác	14	290.126	88.568
Tiền gửi của khách hàng	15	17.784.837	10.312.619
Giấy tờ có giá đã phát hành	16	2.020.000	220.000
Dự phòng chung cho các cam kết phát hành		53.565	9.849
Nợ phải trả khác	17	774.621	380.560
Dự phòng thuế phải nộp	18	89.086	17.581
Tổng nợ phải trả		26.073.716	12.230.407
Vốn chủ sở hữu			
Vốn cổ phần	19	2.000.000	1.045.200
Thặng dư vốn cổ phần		815.946	57.596
Lợi nhuận để lại		537.732	195.854
Các quỹ	20	125.843	82.262
Tổng vốn chủ sở hữu thuộc về các cổ đông của Tập đoàn		3.479.521	1.380.912
Lợi ích cổ đông thiểu số		70.345	-
Tổng vốn chủ sở hữu		3.549.866	1.380.912
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		29.623.582	13.611.319
Các khoản mục ngoại bảng			
Thư tín dụng trả ngay		10.196.649	3.230.504
Bảo lãnh tài chính		2.788.197	1.297.873
Các hợp đồng ngoại hối		127.367	2.763
Cam kết cho vay chưa giải ngân		850.403	346.347

(*) Số dư trên không bao gồm số dư nhận của các ngân hàng khác cho các khoản cho vay hợp vốn là 243.864 triệu Đồng Việt Nam (năm 2006: 289.081 triệu Đồng Việt Nam).



Lê Văn Bé
Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:

Phạm Thị Tỷ
Giám đốc tài chính

Các thuyết minh từ trang 49 đến trang 74 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Phê duyệt bởi:

Phạm Thị Tỷ
Giám đốc tài chính

Báo cáo thường niên 2007



Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

(Triệu VNĐ)	Thuộc về các cổ đông của Tập đoàn					Lợi ích cổ đông thiểu số	Tổng vốn chủ sở hữu
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận để lại	Các quỹ	Tổng cộng		
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2006	450.000	23.975	112.551	59.196	645.722	-	645.722
Góp vốn	315.000	313.821	-	-	628.821	-	628.821
Kết chuyển sang vốn cổ phần	280.200	(280.200)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	218.990	-	218.990	-	218.990
Trích lập các quỹ	-	-	(49.768)	49.768	-	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(26.686)	(26.686)	-	(26.686)
Phân chia cổ tức (xem thuyết minh 26)	-	-	(85.077)	-	(85.077)	-	(85.077)
Các biến động khác	-	-	(842)	(16)	(858)	-	(858)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2006	1.045.200	57.596	195.854	82.262	1.380.912	-	1.380.912
Góp vốn	954.800	758.350	-	-	1.713.150	-	1.713.150
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	491.683	-	491.683	925	492.608
Trích lập các quỹ	-	-	(94.884)	94.884	-	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(48.249)	(48.249)	-	(48.249)
Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông thiểu số của các công ty con	-	-	-	-	-	66.000	66.000
Phân chia cổ tức (xem thuyết minh 26)	-	-	(55.136)	-	(55.136)	-	(55.136)
Giảm lợi nhuận để lại và quỹ cho cổ đông thiểu số	-	-	-	(3.420)	(3.420)	3.420	-
Các biến động khác	-	-	215	366	581	-	581
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	2.000.000	815.946	537.732	125.843	3.479.521	70.345	3.549.866

Phê duyệt bởi:



Lê Văn Bé
Tổng Giám đốc

Phạm Thị Tỷ
Giám đốc tài chính

Các thuyết minh từ trang 49 đến trang 74 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Thuyết minh	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế	608.986	269.599
Điều chỉnh cho các khoản:		
Hao mòn tài sản cố định	39.695	17.893
Dự phòng chứng khoán tự doanh	6.485	(68)
Dự phòng nợ khó đòi	40.902	120.693
Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng	43.716	4.770
Lỗ/(lãi) từ thanh lý tài sản cố định	25	(16.605)
Cổ tức nhận được trong năm	(34.367)	(5.602)
Lợi nhuận hoạt động trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	705.442	390.680
(Tăng)/giảm tài sản hoạt động		
Chứng khoán tự doanh	34.332	(289.316)
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	(4.595.406)	(648.998)
Chứng khoán theo hợp đồng mua bán lại	-	(286.836)
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	(5.673.595)	(1.451.768)
Tài sản khác	(285.060)	(42.871)
Tăng/(giảm) công nợ hoạt động		
Vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	38.547	(196.701)
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	3.821.704	122.044
Nguồn vốn ủy thác	201.558	6.555
Tiền gửi của khách hàng	7.472.218	4.258.589
Nợ phải trả khác	405.639	234.466
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	2.125.379	2.095.844
Biến động khác về vốn và các quỹ	581	(858)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(50.056)	(51.658)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.075.904	2.043.328
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Mua tài sản cố định	(210.509)	(99.425)
Mua các khoản đầu tư góp vốn	(595.694)	(164.344)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	-	39.867
Biến động thuần về chứng khoán đầu tư	(1.807.272)	(182.297)
Cổ tức nhận được trong năm	34.367	5.602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.579.108)	(400.597)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Tăng vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần	1.203.625	628.821
Phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi	2.309.525	220.000
Sử dụng các quỹ	(48.249)	(26.686)
Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông thiểu số của các công ty con	66.000	-
Phân chia cổ tức cho cổ đông	(55.136)	(85.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	3.475.765	737.058
Tăng thuần về tiền và các khoản tương đương tiền	2.972.561	2.379.789
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4.940.925	2.561.136
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	27 7.913.486	4.940.925



Lê Văn Bé
Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:

Phạm Thị Tỷ
Giám đốc tài chính

Các thuyết minh từ trang 49 đến trang 74 là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Hoạt động chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (“Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với hoạt động chính là thực hiện các hoạt động ngân hàng và cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0054/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp ngày 14 tháng 9 năm 1994 với thời hạn hoạt động là 50 năm.

Hội sở chính của Ngân hàng tại số 3 Liễu Giai, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng có một Hội sở chính, một sở giao dịch, 32 chi nhánh và 25 văn phòng giao dịch trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng có 3 công ty con như sau:

	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	% sở hữu của Ngân hàng
Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Quân đội	0104000066 ngày 11 tháng 9 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
Công ty Chứng khoán Thăng Long	0104000003 ngày 5 tháng 6 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp	Hoạt động chứng khoán	83,3%
Công ty cổ phần Quản lý Quỹ và Đầu tư chứng khoán Hà Nội	0104000473 ngày 19 tháng 9 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp	Quản lý quỹ	60%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Ngân hàng và các công ty con của Ngân hàng (được gọi chung là “Tập đoàn”) có 1,850 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2006: 1.288 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

(i) Cơ sở kế toán chung

Các báo cáo tài chính hợp nhất, trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”) làm tròn đến hàng triệu gần nhất, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng và các quy định về kế toán liên quan khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận chung ở các quốc gia khác. Do đó, các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận chung ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng các báo cáo này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i) Cơ sở kế toán chung (tiếp theo)

Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giá gốc. Tập đoàn áp dụng nhất quán các chính sách kế toán trong năm và cũng nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong năm trước.

(ii) Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là các đơn vị do Ngân hàng kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Ngân hàng có khả năng chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được các lợi ích từ hoạt động này. Các báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các giao dịch bị loại ra khi hợp nhất

Các số dư công nợ nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí đánh giá lại cuối kỳ phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện trong năm và đánh giá lại cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các cam kết mở về các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Bất kỳ một khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNNVN và tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác với kỳ hạn gốc dưới 90 ngày.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(e) Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán do Chính phủ, NHNNVN, các ngân hàng và các công ty khác phát hành. Các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lãi ngắn hạn được phân loại là công cụ kinh doanh. Các loại chứng khoán mà Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là tài sản giữ tới ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư khác được phân loại là tài sản sẵn có để bán.

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Khi thích hợp, dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư được lập theo Nghị định 146/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

(f) Các khoản cho vay và ứng trước

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005 của NHNNVN, được sửa đổi và bổ sung bằng Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của NHNNVN, dự phòng cụ thể cần được lập cho các khoản cho vay và ứng trước trên cơ sở hàng quý dựa trên việc xếp hạng cho các khoản cho vay.

Dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay và ứng trước tại ngày kết thúc niên độ kế toán (là ngày 31 tháng 12) được xác định dựa trên việc sử dụng các tỷ lệ dự phòng sau đây đối với khoản nợ vay gốc tại ngày 30 tháng 11 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản thế chấp đã được định giá.

Nhóm		Tình trạng nợ quá hạn	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	Trong hạn hoặc quá hạn dưới 10 ngày.	0%
2	Nợ cần chú ý	- Quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất (nếu khách hàng được đánh giá là đủ khả năng hoàn trả cả gốc lẫn lãi theo thời hạn đã được cơ cấu lại lần thứ nhất áp dụng đối với các khách hàng là doanh nghiệp và tổ chức).	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	- Quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất ngoại trừ các khoản cho vay có thời hạn trả nợ được cơ cấu lại đã được phân loại vào Nhóm 2 ở trên; hoặc - Các khoản cho vay được miễn, giảm tiền lãi do khách hàng không có khả năng thanh toán tiền lãi theo hợp đồng.	20%
4	Nợ nghi ngờ	- Quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất và quá hạn dưới 90 ngày tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ nhất; hoặc - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	- Quá hạn trên 360 ngày; - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ nhất và quá hạn từ 90 ngày trở lên tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ nhất; - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và đã bị quá hạn tính theo thời hạn trả nợ đã được cơ cấu lại lần thứ hai; - Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba; hoặc - Các khoản nợ khoanh, hay nợ chờ xử lý.	100%



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(f) Các khoản cho vay và ứng trước (tiếp theo)

Ngoài ra, Tập đoàn cũng được yêu cầu phải trích lập và duy trì khoản dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị số dư nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ Nhóm 1 đến Nhóm 4 tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Khoản dự phòng chung này sẽ được lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN có hiệu lực. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, Tập đoàn đã trích lập dự phòng chung ở mức 0,4% các số dư nói trên tại ngày 30 tháng 11 năm 2007 (2006: 0,21%).

Cũng theo Quyết định này, các khoản cho vay và ứng trước được xử lý bằng dự phòng khi các khoản cho vay và ứng trước đã được phân loại vào Nhóm 5 hoặc khi người vay tuyên bố phá sản hoặc giải thể (đối với trường hợp khách hàng vay là tổ chức hoặc doanh nghiệp), hoặc khi người vay chết hoặc mất tích (đối với trường hợp khách hàng vay là cá nhân).

Không có khoản dự phòng chung nào được lập đối với rủi ro quốc gia, ngoại trừ quỹ dự phòng tài chính được lập theo yêu cầu của NHNNVN (Thuyết minh 20).

(g) Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng

Theo Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN, Tập đoàn được yêu cầu phải phân loại các bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không được hủy ngang chưa giải ngân vào các nhóm liên quan và lập dự phòng cụ thể tương ứng.

Ngoài ra, theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, Tập đoàn cũng được yêu cầu phải trích lập và duy trì khoản dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các thư bảo lãnh, thư tín dụng và các cam kết cho vay không được hủy ngang chưa giải ngân tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Khoản dự phòng chung này sẽ được lập đủ trong vòng 5 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, Tập đoàn đã trích lập dự phòng chung ở mức 0,4% tổng số dư các thư bảo lãnh, thư tín dụng chưa thực hiện tại ngày 30 tháng 11 năm 2007 (2006: 0,21%).

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

(ii) Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa và cơ sở hạ tầng	17 - 28 năm
• thiết bị văn phòng	2 - 7 năm
• phương tiện vận chuyển	4 - 7 năm
• tài sản khác	3 - 5 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm các chi phí phát sinh để mua quyền sử dụng đất chính thức. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất được tính dựa trên các chi phí phát sinh và giá trị đất được Chính phủ phê duyệt tại thời điểm mua. Quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định không được phân bổ. Quyền sử dụng đất với thời hạn xác định được phân bổ trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

(ii) Phần mềm vi tính

Giá mua phần mềm vi tính mới, mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời của phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như đối với tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(j) Bất động sản đầu tư

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của một bất động sản đầu tư bao gồm giá mua bất động sản, chi phí cho quyền sử dụng đất và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên tiêu chuẩn hoạt động đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

(ii) Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	40 năm
-----------	--------



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(k) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới mà có thể được ước tính một cách tin cậy và có nhiều khả năng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo tỷ lệ trước thuế phản ánh được các đánh giá của thị trường hiện tại về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lãi hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(m) Ghi nhận doanh thu

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản cho vay được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được ghi nhận khi Tập đoàn thực thu được.

Phí dịch vụ và hoa hồng được ghi nhận khi phát sinh hoặc thực hiện.

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được thiết lập.

(n) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm khi các chi phí này phát sinh.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

(p) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) đối với các cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của toàn bộ cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi.

(q) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các cổ đông, các công ty con và các công ty liên kết của các cổ đông. Tập đoàn không công bố các số dư và các giao dịch bên liên quan do các số dư và các giao dịch này không trọng yếu đối với các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

(r) Các khoản mục ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, Tập đoàn có các cam kết ngoại bảng.

(i) Các hợp đồng ngoại hối

Tập đoàn ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Tập đoàn.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền mặt. Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền mặt tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước, được tính trên số tiền gốc danh nghĩa.

(ii) Các cam kết và nợ tiềm ẩn

Tại bất cứ thời điểm nào Tập đoàn cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Tập đoàn cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam kết và nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

3. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tiền gửi tại NHNNVN bao gồm quỹ dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNNVN về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn 10% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2006: 8%) đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng ngoại tệ với kỳ hạn dưới 12 tháng; 4% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2006: 2%) đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng ngoại tệ với kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng; 10% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2006: 5%) đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng VNĐ với kỳ hạn dưới 12 tháng; và 4% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2006: 2%) đối với số dư tiền gửi bình quân tháng trước bằng VNĐ với kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng, được sử dụng làm cơ sở để tính dự quỹ dự trữ bắt buộc.

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo loại tiền tệ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
VNĐ	110.544	279.987
Đô la Mỹ ("USD")	80.774	27.712
	191.318	307.699

Lãi suất năm thực tế tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
Tiền gửi bằng VNĐ		
Trong mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	1,2%	1,2%
Ngoài mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	0%	0%
Tiền gửi bằng USD		
Trong mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	0%	0%
Ngoài mức yêu cầu dự trữ bắt buộc	1%	1%

4. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn	967.304	182.879
Tiền gửi có kỳ hạn	12.246.760	5.541.837
	13.214.064	5.724.716

Bao gồm trong tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có 287.119 triệu VNĐ (2006: 127.538 triệu VNĐ) là tiền gửi của các nhà đầu tư chứng khoán và tiền thu từ bán chứng khoán đã phát hành cho các đơn vị phát hành tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

4. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác

Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác theo loại tiền tệ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
VNĐ	11.551.075	4.642.380
Tiền tệ khác (chủ yếu là USD)	1.662.989	1.082.336
	13.214.064	5.724.716

Lãi suất năm thực tế tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	0,15% - 3,2%	1,2% - 4,2%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,5% - 1,75%	0%-0,5%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	7% - 11,4%	8,05% - 10,5%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	3,4% - 5,5%	5,1% - 5,8%

5. Chứng khoán tự doanh

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Chứng khoán vốn		
Công ty niêm yết	82.643	33.066
Công ty chưa niêm yết	208.667	290.624
	291.310	323.690
Chứng khoán nợ		
Công ty chưa niêm yết	5.748	7.700
	297.058	331.390
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(6.511)	(26)
	290.547	331.364

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Số dư đầu năm	26	94
Trích lập dự phòng trong năm	6.485	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(68)
Số dư cuối năm	6.511	26



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

6. Chứng khoán đầu tư

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Chứng khoán sẵn có để bán		
Tín phiếu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (i)	120.000	-
Trái phiếu chính phủ (ii)	20.185	-
Tín phiếu và trái phiếu do các tổ chức tài chính phát hành (iii)	180.201	-
Trái phiếu do các đơn vị kinh doanh khác phát hành (iv)	52.715	-
	373.101	-
Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn		
Trái phiếu chính phủ bằng USD (v)	48.342	48.273
Trái phiếu chính phủ bằng VNĐ (vi)	785.776	549.461
Công trái giáo dục (vii)	16.836	16.759
Trái phiếu Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (viii)	47.435	47.435
Tín phiếu và trái phiếu do các tổ chức tài chính phát hành (ix)	280.000	-
Trái phiếu do các đơn vị kinh doanh khác phát hành (x)	710.000	-
Chứng khoán của người ủy thác đầu tư (xi)	214.236	526
Trái phiếu khác	-	6.000
	2.102.625	668.454
	2.475.726	668.454

- (i) Khoản này bao gồm tín phiếu kỳ hạn một năm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành bằng VNĐ và có lãi suất từ 7,5% đến 7,75% một năm. Tiền lãi được trả trước.
- (ii) Khoản này bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn 5 năm do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát hành bằng VNĐ và có lãi suất là 9% một năm. Lãi được trả 6 tháng một lần.
- (iii) Khoản này bao gồm số tín phiếu kỳ hạn 1 năm do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương phát hành và trái phiếu kỳ hạn 5 năm do Công ty Tài Chính Dầu Khí Việt Nam phát hành. Các tín phiếu và trái phiếu này bằng VNĐ và có lãi suất từ 8,6% đến 9,36% một năm. Lãi được trả khi đáo hạn.
- (iv) Khoản này bao gồm một trái phiếu có thể chuyển đổi có kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ Tầng Thành phố Hồ Chí Minh phát hành và trái phiếu kỳ hạn 5 năm do Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ("LILAMA") phát hành. Các trái phiếu này có lãi suất từ 8% đến 9,6% một năm. Tiền lãi được trả hàng năm.
- (v) Khoản này bao gồm một trái phiếu kỳ hạn 5 năm bằng USD do Kho bạc Nhà nước phát hành và có lãi suất là 3,5%/năm. Lãi được trả hàng năm. Trái phiếu này được đầu tư theo hợp đồng ủy thác ký giữa Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam và Ngân hàng (xem Thuyết minh 14).
- (vi) Khoản này bao gồm trái phiếu kỳ hạn 5 năm và 10 năm bằng VNĐ do Kho bạc Nhà nước phát hành và có lãi suất từ 7,95% đến 8,75% một năm (ngày 31 tháng 12 năm 2006: 8,3% đến 9,1%). Lãi được trả khi đáo hạn.
- (vii) Khoản này bao gồm trái phiếu kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ do Chính phủ phát hành và có lãi suất từ 8% đến 8,2% một năm (31/12/2006: 8% đến 8,2%). Lãi được trả khi đáo hạn.
- (viii) Khoản này bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi kỳ hạn 5 năm bằng VNĐ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và có lãi suất 6% một năm. Lãi được trả khi đáo hạn.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

6. Chứng khoán đầu tư

- (ix) Khoản này bao gồm tín phiếu kỳ hạn 1 năm và trái phiếu kỳ hạn 5 năm được phát hành bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Công ty Tài chính Vinashin, Ngân hàng Nhà Mekong với lãi suất từ 8,6% đến 9,36%. Các tín phiếu và trái phiếu này bằng VNĐ. Lãi được trả hàng năm hoặc khi đáo hạn.
- (x) Khoản này bao gồm các trái phiếu được phát hành bởi Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam ("Vinashin"), Công ty Chứng khoán Ngân hàng Cổ phần Thương mại Sài Gòn, Tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam, Tập đoàn Thương mại Sài Gòn, Công ty Cổ phần Đầu tư Cơ sở Hạ Tầng Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam với lãi suất từ 9% đến 10,5%. Các trái phiếu này bằng VNĐ và có kỳ hạn từ 2 năm đến 10 năm. Lãi được trả hàng năm hoặc khi đáo hạn.
- (xi) Khoản này bao gồm các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (một công ty con) (xem Thuyết minh 14).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Tập đoàn cầm cố sổ chứng khoán có giá trị 100.000 triệu VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2006: 40.000 triệu VNĐ) làm tài sản đảm bảo cho các khoản tiền gửi của và tiền vay từ NHNNVN.

7. Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Các khoản cho vay ngắn hạn	8.094.120	4.300.133
Các khoản cho vay trung và dài hạn	3.518.455	1.698.932
	11.612.575	5.999.065
Dự phòng cho các khoản cho vay và ứng trước	(143.833)	(163.016)
Tổng cộng các khoản cho vay và ứng trước	11.468.742	5.836.049

Các khoản cho vay và ứng trước theo ngành kinh tế như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Sản xuất và dệt may	317.991	1.166.828
Xây dựng	1.190.687	1.150.853
Vận tải biển và viễn thông	556.594	406.571
Dịch vụ và thương mại	2.084.588	1.471.225
Khai thác mỏ	640.976	33.687
Lâm nghiệp	-	7.668
Cá nhân và các ngành khác	6.821.739	1.762.233
	11.612.575	5.999.065



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

7. Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng (tiếp theo)

Các khoản cho vay và ứng trước theo đối tượng khách hàng như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Doanh nghiệp nhà nước	2.419.528	2.899.017
Cá nhân, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	9.193.047	3.100.048
	11.612.575	5.999.065

Các khoản cho vay và ứng trước theo nhóm nợ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Nợ đủ tiêu chuẩn	11.179.501	5.585.486
Nợ cần chú ý	315.476	246.861
Nợ dưới tiêu chuẩn	42.783	50.413
Nợ nghi ngờ	16.430	48.861
Nợ có khả năng mất vốn	58.385	67.444
	11.612.575	5.999.065

Các khoản cho vay và ứng trước theo loại tiền tệ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
VNĐ	8.133.920	4.324.434
USD	3.478.655	1.674.631
	11.612.575	5.999.065

Lãi suất năm thực tế tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
Các khoản cho vay và ứng trước bằng VNĐ	10,5% - 13,2%	10,5% - 13,5%
Các khoản cho vay và ứng trước bằng ngoại tệ (chủ yếu là USD)	7% - 7,5%	6% - 7,5%

Dự phòng cho các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng gồm:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Dự phòng chung	36.735	12.038
Dự phòng cụ thể	107.098	150.978
	143.833	163.016



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

7. Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng (tiếp theo)

Biến động dự phòng các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Số dư đầu năm	163.016	82.286
Trích lập dự phòng trong năm	40.902	120.693
Xóa sổ	(60.085)	(39.963)
Số dư cuối năm	143.833	163.016

8. Đầu tư góp vốn

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Đầu tư vào các tổ chức tài chính - nguyên giá (i)	784.080	215.421
Các khoản đầu tư vốn được giữ tại các tổ chức tài chính khác - nguyên giá (ii)	27.035	-
	811.115	215.421

- (i) Khoản này thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các tổ chức kinh tế tại Việt Nam, được phản ánh theo nguyên giá.
- (ii) Khoản này thể hiện các khoản đầu tư vốn được giữ tại Công ty Tài chính Index. Theo các Hợp đồng Quản lý Đầu tư Ủy thác ("Hợp đồng"), công ty này thực hiện đầu tư theo danh mục cho Ngân hàng trong 2 năm từ năm 2007. Lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư được trả cho Ngân hàng vào ngày kết thúc Hợp đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, danh mục đầu tư bao gồm các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn cho một số dự án theo giá gốc.

9. Tài sản cố định

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tài sản cố định hữu hình (i)	157.179	127.876
Tài sản cố định vô hình (ii)	77.266	39.991
	234.445	167.867



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

9. Tài sản cố định (tiếp theo)

(i) Tài sản cố định hữu hình

(Triệu VNĐ)	Nhà cửa và cơ sở hạ tầng	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận chuyển	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	70.697	73.299	19.610	4.955	168.561
Tăng trong năm	1.800	44.072	16.211	2.567	64.650
Thanh lý	(87)	(2.152)	-	(14)	(2.253)
Phân loại lại	-	(46)	-	-	(46)
Số dư cuối năm	72.410	115.173	35.821	7.508	230.912
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	8.393	22.112	7.331	2.849	40.685
Hao mòn trong năm	3.957	24.693	5.553	1.113	35.316
Thanh lý	(87)	(2.152)	-	(14)	(2.253)
Phân loại lại	-	(15)	-	-	(15)
Số dư cuối năm	12.263	44.638	12.884	3.948	73.733
Giá trị còn lại					
Số dư cuối năm	60.147	70.535	22.937	3.560	157.179
Số dư đầu năm	62.304	51.187	12.279	2.106	127.876

(ii) Intangible fixed assets

(Triệu VNĐ)	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	35.464	9.480	44.944
Tăng trong năm	-	41.351	41.351
Thanh lý	-	(95)	(95)
Số dư cuối năm	35.464	50.736	86.200
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.966	2.987	4.953
Hao mòn trong năm	390	3.661	4.051
Thanh lý	-	(70)	(70)
Số dư cuối năm	2.356	6.578	8.934
Giá trị còn lại			
Số dư cuối năm	33.108	44.158	77.266
Số dư đầu năm	33.498	6.493	39.991



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

10. Bất động sản đầu tư

(Triệu VNĐ)	Nhà cửa
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	17.459
Tăng trong năm	104.508
Thanh lý	(6.700)
Số dư cuối năm	115.267
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	436
Hao mòn trong năm	328
Thanh lý	(335)
Số dư cuối năm	429
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	114.838
Số dư đầu năm	17.023

11. Tài sản khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Lãi dự thu	190.575	85.118
Tạm ứng xây dựng trụ sở	10.065	6.478
Tạm ứng chi phí hoạt động	131.164	66.705
Tài sản khác	138.662	27.104
	470.466	185.405

12. Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn	9.011	435
Tiền gửi có kỳ hạn	4.578.024	1.070.795
Vay ngắn hạn từ các ngân hàng khác	405.899	100.000
	4.992.934	1.171.230



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

12. Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác (tiếp theo)

Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác theo loại tiền tệ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
VNĐ	4.021.336	901.281
USD	971.598	269.949
	4.992.934	1.171.230

Lãi suất năm thực tế tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	3%	2,4%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	1%	0,1%
Tiền vay và tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	7,2% - 9%	7,8% - 8,2%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5,15% - 5,5%	3,78% - 5,3%

13. Vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Các khoản vay này bao gồm các thỏa thuận mua lại bằng VNĐ các giấy tờ có giá với NHNNVN. Ngân hàng đồng ý bán các giấy tờ có giá này cho NHNNVN và sẽ mua lại các giấy tờ có giá này tại ngày đáo hạn với giá bằng giá bán cộng một khoản chênh lệch.

14. Các nguồn vốn vay khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam (i)	48.342	48.273
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	27.494	39.769
Phải trả các nhà đầu tư ủy thác (iii)	214.290	526
	290.126	88.568

- (i) Khoản này phản ánh khoản vốn ủy thác từ Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam dùng để đầu tư vào trái phiếu chính phủ. Tổng số vốn là 3.000.000 Đô la Mỹ, sẽ được hoàn trả khi trái phiếu đầu tư đáo hạn. Ngân hàng thay mặt Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam đầu tư vào trái phiếu chính phủ (xem Thuyết minh số 6). Ngân hàng được nhận khoản phí là 0,1% trên tổng số tiền ủy thác. Tiền lãi của khoản đầu tư này sẽ được trả cho Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

14. Các nguồn vốn vay khác (tiếp theo)

- (ii) Khoản này thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thế Giới (thông qua Hiệp hội Phát triển Quốc tế) để hỗ trợ cho Dự án Tài chính nông thôn II theo Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng Thế Giới và Bộ Tài Chính ngày 9 tháng 9 năm 2002 trong đó Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") là đơn vị thực hiện. Ngân hàng ký hợp đồng phụ và sửa đổi hợp đồng phụ với BIDV vào ngày 10 tháng 5 năm 2004 và ngày 16 tháng 7 năm 2005. Tổng số vốn từ BIDV là 50.000 triệu Đồng Việt Nam, sẽ được điều chỉnh hàng năm và lịch trả nợ tùy thuộc vào kỳ hạn của từng khoản vay hay từng nhóm các khoản vay, như đã được xác định trong hợp đồng. Ngân hàng trả lãi suất là lãi suất LIBOR 6 tháng cộng một khoản chênh lệch. Lãi suất này sẽ được điều chỉnh 6 tháng một lần.
- (iii) Khoản này thể hiện các khoản vốn ủy thác của các nhà đầu tư chứng khoán được giữ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long thay mặt khách hàng đầu tư vào chứng khoán vốn và chứng khoán nợ và thu phí dịch vụ ủy thác (xem Thuyết minh số 6).

15. Tiền gửi của khách hàng

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn	7.467.631	4.047.974
Tiền gửi tiết kiệm	7.039.106	4.418.538
Tiền gửi có kỳ hạn	2.601.170	1.145.730
Tiền gửi ký quỹ	661.037	688.631
Tiền gửi cho các mục đích đặc biệt khác	15.893	11.746
	17.784.837	10.312.619

Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm có thể được thanh toán theo yêu cầu và được hưởng lãi suất không cố định. Tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất cố định và thả nổi và có kỳ hạn ban đầu từ 1 đến 60 tháng.

Tiền gửi ký quỹ bao gồm tiền gửi ký quỹ để mở thư tín dụng, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng và cho các mục đích khác.

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng khách hàng như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Đơn vị kinh tế	10.283.448	5.735.775
Cá nhân	7.501.389	4.576.844
	17.784.837	10.312.619

Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
VNĐ	14.089.190	7.821.636
Ngoại tệ (chủ yếu là USD)	3.695.647	2.490.983
	17.784.837	10.312.619



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

15. Tiền gửi của khách hàng (tiếp theo)

Lãi suất năm thực tế tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2007	31/12/2006
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VNĐ	3%	2,4%
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	1%	0,4%- 1,25%
Tiền gửi tiết kiệm bằng VNĐ	7,8%-8,7%	7,08%- 8,4%
Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	1%-5,4%	1,25%- 3%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VNĐ	6%-8,76%	5,64%-8,76%
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	1,25%-4,8%	0,9%- 1,5%

16. Phát hành giấy tờ có giá

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Trái phiếu có thể chuyển đổi do Ngân hàng phát hành (i)	1.220.000	220.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long phát hành (ii)	800.000	-
	2.020.000	220.000

(i) Khoản này là các trái phiếu có thể chuyển đổi do Ngân hàng phát hành vào ngày 30 tháng 11 năm 2006, ngày 20 tháng 6 năm 2007 và ngày 10 tháng 11 năm 2007 và có các kỳ hạn tương ứng là 5 năm, 2 năm và 3 năm. Các trái phiếu được phát hành bằng VNĐ, có mệnh giá là 1 triệu VNĐ và có lãi suất 8% một năm. Lãi trái phiếu được trả hàng năm. Người nắm giữ trái phiếu sẽ được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông với hệ số chuyển đổi là 1 trái phiếu chuyển đổi thành 1 cổ phiếu vào ngày đáo hạn.

(ii) Khoản này là các trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long phát hành và có kỳ hạn một năm và hai năm. Các trái phiếu được phát hành bằng VNĐ và có lãi suất 9,6% và 9% một năm. Lãi trái phiếu được trả hàng năm.

17. Nợ phải trả khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Lãi dự trả	258.187	131.495
Phải trả cho các nhà đầu tư chứng khoán (i)	287.119	127.538
Khách hàng trả tiền trước (ii)	100.565	-
Chi phí phải trả và các khoản phải trả khác	128.750	121.527
	774.621	380.560

(i) Các khoản phải trả cho các nhà đầu tư chứng khoán thể hiện số tiền của các nhà đầu tư chứng khoán gửi tại Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long để thanh toán cho các giao dịch mua bán chứng khoán của họ thông qua Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long.

(ii) Khách hàng trả tiền trước thể hiện khoản tiền đặt trước của khách hàng tại Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long để mua chứng khoán.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

18. Dự phòng thuế phải nộp

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.306	15.735
Các loại thuế khác	6.780	1.846
	89.086	17.581

19. Vốn cổ phần

	31/12/2007 Mệnh giá 10.000 VNĐ		31/12/2006 Mệnh giá 1 triệu VNĐ	
	Số lượng cổ phiếu	Triệu VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Triệu VNĐ
Phát hành cổ phiếu	200.000.000	2.000.000	1.045.200	1.045.200

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 10.000 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2006: 1.000.000 VNĐ).

Biến động về vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1	1.045.200	450.000
Góp vốn	954.800	315.000
Kết chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	-	280.200
	2.000.000	1.045.200

20. Các quỹ

(Triệu VNĐ)	Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Tổng cộng
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2006	18.220	31.901	9.075	59.196
Trích lập các quỹ	7.326	13.013	29.429	49.768
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	(26.686)	(26.686)
Biến động khác	-	-	(16)	(16)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2006	25.546	44.914	11.802	82.262
Trích lập các quỹ	14.685	24.199	56.000	94.884
Sử dụng các quỹ trong năm	-	(92)	(48.157)	(48.249)
Giảm lợi nhuận để lại và quỹ cho cổ đông thiếu số	(1.070)	(1.170)	(1.180)	(3.420)
Biến động khác	-	100	266	366
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2007	39.161	67.951	18.731	125.843



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

20. Các quỹ (tiếp theo)

Theo Nghị định số 146/2005/NĐ-CP do Chính phủ Việt Nam ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2005, các ngân hàng phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	: 5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ

Các quỹ dự trữ sau được tính dựa trên lợi nhuận sau thuế, sau khi trừ khoản trích lập vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các khoản lỗ không được khấu trừ thuế lũy kế

Quỹ dự phòng tài chính	: 10% lợi nhuận còn lại	25% vốn điều lệ
------------------------	-------------------------	-----------------

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Quỹ dự trữ này cùng với quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phân chia.

Việc phân bổ lợi nhuận vào các quỹ được thực hiện vào năm tiếp theo sau khi được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Theo Thông tư số 27/2007/ QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2007, các công ty chứng khoán cũng phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân phối lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	: 5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	: 5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

21. Thu nhập tiền lãi ròng

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
<i>Thu nhập lãi và các khoản có tính chất lãi</i>		
Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng	960.776	525.056
Các khoản tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	516.345	297.997
Thu nhập khác	104.001	72.317
	1.581.122	895.370
<i>Chi phí lãi và các khoản có tính chất lãi</i>		
Tiền gửi của khách hàng	(795.292)	(445.080)
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	(109.891)	(49.874)
Trái phiếu có thể chuyển đổi	(42.129)	(1.466)
Chi phí khác	(493)	(2.841)
	(947.805)	(499.261)
Thu nhập tiền lãi ròng	633.317	396.109



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

22. Thu nhập ròng từ phí dịch vụ và hoa hồng

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Thu phí dịch vụ và hoa hồng		
Bảo lãnh	46.073	24.032
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	33.907	21.845
Dịch vụ chứng khoán	74.874	32.926
Dịch vụ quản lý quỹ	41.020	3.489
Dịch vụ khác	6.455	666
	202.329	82.958
Chi phí dịch vụ và hoa hồng		
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	(10.447)	(4.973)
Dịch vụ khác	(2.743)	(2.525)
	(13.190)	(7.498)
Thu nhập ròng từ phí dịch vụ và hoa hồng	189.139	75.460

23. Chi phí hoạt động khác

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Chi phí in ấn, tiếp thị và khuyến mại	11.326	5.736
Chi phí thuê văn phòng	56.932	12.485
Chi phí dụng cụ và thiết bị	17.138	7.997
Thuế, lệ phí và phí	4.779	2.207
Chi phí viễn thông	4.907	2.750
Các chi phí khác	113.288	73.066
	208.370	104.241

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN")

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	116.378	51.051
Dự phòng thừa/thiếu của năm trước	-	(442)
	116.378	50.609
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	-	-
	116.378	50.609



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) (tiếp theo)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	608.986	269.599
Thuế theo thuế suất thuế TNDN	170.516	75.488
Trừ: Thu nhập không chịu thuế- ròng	(35.138)	(28.376)
Chênh lệch thuế suất tại các công ty con	(19.000)	3.939
Dự phòng thiếu/(thừa) của năm trước	-	(442)
	116.378	50.609

Việc tính thuế TNDN phụ thuộc vào sự kiểm tra và chấp nhận của cơ quan thuế.

(c) Thuế suất áp dụng

Ngân hàng và Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Quân đội có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho Nhà nước theo thuế suất bằng 28% lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho Nhà nước theo thuế suất bằng 20% lợi nhuận chịu thuế trong năm 2006 và 2007 và 28% trong những năm tiếp theo.

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ và Đầu tư chứng khoán Hà Nội có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho Nhà nước theo thuế suất bằng 20% lợi nhuận chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty được miễn thuế TNDN trong hai năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (nghĩa là năm 2007 và năm 2008) và được giảm 50% thuế TNDN trong ba năm tiếp theo (từ năm 2009 đến 2011).

Việc tính thuế TNDN phụ thuộc vào sự kiểm tra và phê duyệt của cơ quan thuế.

25. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 được dựa trên lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 491.683 triệu VNĐ (2006: 218.990 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành có mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phiếu là 117.434.740 (2006: 59.442.600), được tính toán như sau:

(i) Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng	491.683	218.990



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

25. Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (Tương đương 10.000 VNĐ/cổ phiếu)

	2007	2006
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	104.520.000	45.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu được phát hành trong năm	12.914.740	14.442.575
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12	117.434.740	59.442.575

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 được dựa trên lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 522.016 triệu VNĐ (2006: 220.117 triệu VNĐ) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành có mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phiếu là 169.862.037 (2006: 61.371.367), sau khi điều chỉnh do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (suy giảm)

	Năm kết thúc 31/12/2007 Triệu VNĐ	Năm kết thúc 31/12/2006 Triệu VNĐ
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (cơ bản)	491.683	218.990
Chi phí lãi trên trái phiếu có thể chuyển đổi, sau ảnh hưởng của thuế	30.333	1.127
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (suy giảm)	522.016	220.117

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (suy giảm) (Tương đương 10.000 VNĐ)

	2007	2006
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cơ bản)	117.434.740	59.442.600
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi trái phiếu có thể chuyển đổi	52.427.297	1.928.767
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (suy giảm) tại ngày 31 tháng 12	169.862.037	61.371.367

26. Cổ tức

	2007 Triệu VNĐ	2006 Triệu VNĐ
Cổ tức năm trước đã trả	55.136	37.645
Tạm ứng cổ tức năm hiện tại	-	47.432
	55.136	85.077



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

27. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	352.321	157.321
Tiền gửi tại NHNNVN	191.318	307.699
Tiền gửi tại các ngân hàng khác	7.369.847	4.475.905
	7.913.486	4.940.925

28. Kỳ đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ tài chính của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn từ thời điểm phát sinh cho đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn của tài sản và công nợ tài chính có thể khác thời hạn theo hợp đồng, theo các thỏa thuận miệng giữa các bên hoặc phụ lục hợp đồng nếu có.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007:

Kỳ đáo hạn của các tài sản và công nợ tài chính	Không kỳ hạn Triệu VNĐ	Dưới 1 năm Triệu VNĐ	Từ 1 đến 5 năm Triệu VNĐ	Trên 5 năm Triệu VNĐ	Tổng cộng Triệu VNĐ
Tài sản tài chính					
Tiền mặt tại quỹ	352.321	-	-	-	352.321
Tiền gửi tại NHNNVN	191.318	-	-	-	191.318
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	967.304	11.446.330	800.430	-	13.214.064
Chứng khoán tự doanh	290.547	-	-	-	290.547
Chứng khoán đầu tư	-	52.236	2.198.490	225.000	2.475.726
Cho vay và ứng trước cho khách hàng (gộp)	-	7.664.710	2.970.852	977.013	11.612.575
Đầu tư góp vốn	-	-	-	811.115	811.115
	1.801.490	19.163.276	5.969.772	2.013.128	28.947.666
Công nợ tài chính					
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	9.011	4.983.623	300	-	4.992.934
Tiền vay từ NHNNVN	-	68.547	-	-	68.547
Nguồn vốn vay khác	-	52.236	237.890	-	290.126
Tiền gửi của khách hàng	8.144.561	83.430	2.804.170	6.752.676	17.784.837
Giấy tờ có giá đã phát hành	-	800.000	1.220.000	-	2.020.000
	8.153.572	5.987.836	4.262.360	6.752.676	25.156.444



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

28. Kỳ đáo hạn của các tài sản và nợ phải trả (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006:

Kỳ đáo hạn của các tài sản và công nợ tài chính	Không kỳ hạn Triệu VNĐ	Dưới 1 năm Triệu VNĐ	Từ 1 đến 5 năm Triệu VNĐ	Trên 5 năm Triệu VNĐ	Tổng cộng Triệu VNĐ
Tài sản tài chính					
Tiền mặt tại quỹ	157.321	-	-	-	157.321
Tiền gửi tại NHNNVN	307.699	-	-	-	307.699
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	122.879	5.251.837	350.000	-	5.724.716
Chứng khoán tự doanh	331.364	-	-	-	331.364
Chứng khoán đầu tư	-	526	667.928	-	668.454
Cho vay và ứng trước cho khách hàng (gộp)	-	4.300.133	1.242.610	456.322	5.999.065
Đầu tư góp vốn	-	-	31.278	184.143	215.421
	919.263	9.552.496	2.291.816	640.465	13.404.040
Công nợ tài chính					
Tiền gửi của và tiền vay từ các tổ chức tài chính khác	435	1.088.722	33.800	48.273	1.171.230
Tiền vay từ NHNNVN	-	30.000	-	-	30.000
Nguồn vốn vay khác	-	526	88.042	-	88.568
Tiền gửi của khách hàng	4.753.444	3.026.892	2.532.190	93	10.312.619
Trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-	220.000	-	220.000
	4.753.879	4.146.140	2.874.032	48.366	11.822.417

29. Tài sản và nợ phải trả theo loại tiền tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

	VNĐ	USD	EUR	JPY	Tiền tệ khác	Tổng cộng
Tài sản						
Tiền mặt tại quỹ	281.504	55.305	15.468	14	30	352.321
Tiền gửi tại NHNNVN	110.544	80.774	-	-	-	191.318
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	11.551.075	1.548.327	94.710	14.339	5.613	13.214.064
Chứng khoán tự doanh	290.547	-	-	-	-	290.547
Chứng khoán đầu tư	2.427.384	48.342	-	-	-	2.475.726
Các khoản cho vay và ứng trước-gộp	8.187.523	3.313.646	111.406	-	-	11.612.575
Đầu tư góp vốn	811.115	-	-	-	-	811.115
Tài sản cố định	234.445	-	-	-	-	234.445
Bất động sản đầu tư	112.138	-	-	-	-	112.138
Tài sản khác	470.466	-	-	-	-	470.466
	24.476.741	5.046.394	221.584	14.353	5.643	29.764.715
Nợ phải trả						
Tiền vay từ NHNNVN	68.547	-	-	-	-	68.547
Tiền gửi của các tổ chức tài chính khác	4.021.336	971.598	-	-	-	4.992.934
Nguồn vốn ủy thác	241.784	48.342	-	-	-	290.126
Tiền gửi của khách hàng	13.627.390	3.948.586	190.039	13.742	5.080	17.784.837
Giấy tờ có giá đã phát hành	2.020.000	-	-	-	-	2.020.000
Nợ phải trả khác	774.621	-	-	-	-	774.621
Dự phòng thuế phải nộp	89.086	-	-	-	-	89.086
	20.842.764	4.968.526	190.039	13.742	5.080	26.020.151
Vốn chủ sở hữu						
Vốn cổ phần	2.000.000	-	-	-	-	2.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	815.946	-	-	-	-	815.946
Các quỹ dự trữ	126.613	-	-	-	-	126.613
	23.785.323	4.968.526	190.039	13.742	5.080	28.962.710
Số dư thuần	691.418	77.868	31.545	611	563	802.005



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

29. Tài sản và nợ phải trả theo loại tiền tệ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006:

	VNĐ	USD	EUR	JPY	Tiền tệ khác	Tổng cộng
Tài sản						
Tiền mặt tại quỹ	121.490	29.915	5.813	5	98	157.321
Tiền gửi tại NHNNVN	279.987	27.712	-	-	-	307.699
Tiền gửi tại các tổ chức tài chính khác	4.642.380	1.058.436	13.685	8.764	1.451	5.724.716
Chứng khoán tự doanh	331.364	-	-	-	-	331.364
Chứng khoán đầu tư	620.181	48.273	-	-	-	668.454
Các khoản cho vay và ứng trước-gộp	4.324.434	1.564.584	110.047	-	-	5.999.065
Đầu tư góp vốn	215.421	-	-	-	-	215.421
Tài sản cố định	167.867	-	-	-	-	167.867
Bất động sản đầu tư	17.023	-	-	-	-	17.023
Tài sản khác	153.048	31.983	374	-	-	185.405
	10.873.195	2.760.903	129.919	8.769	1.549	13.774.335
Nợ phải trả						
Tiền vay từ NHNNVN	30.000	-	-	-	-	30.000
Tiền gửi của các tổ chức tài chính khác	901.281	236.343	33.606	-	-	1.171.230
Nguồn vốn ủy thác	40.295	48.273	-	-	-	88.568
Tiền gửi của khách hàng	7.821.636	2.417.117	65.235	7.745	886	10.312.619
Giấy tờ có giá đã phát hành	220.000	-	-	-	-	220.000
Nợ phải trả khác	380.560	-	-	-	-	380.560
Dự phòng thuế phải nộp	17.581	-	-	-	-	17.581
	9.411.353	2.701.733	98.841	7.745	886	12.220.558
Vốn chủ sở hữu						
Vốn cổ phần	1.045.200	-	-	-	-	1.045.200
Thặng dư vốn cổ phần	57.596	-	-	-	-	57.596
Các quỹ dự trữ	82.262	-	-	-	-	82.262
	10.596.411	2.701.733	98.841	7.745	886	13.405.616
Số dư thuần	276.784	59.170	31.078	1.024	663	368.719

30. Các cam kết

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả theo các hợp đồng thuê tài sản hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2007 Triệu VNĐ	31/12/2006 Triệu VNĐ
Trong vòng một năm	4.037	2.918
Từ hai đến năm năm	23.697	23.782
Trên năm năm	65.708	17.047
	93.442	43.747



Lê Văn Bé
Tổng Giám đốc

Phê duyệt bởi:

Phạm Thị Tỷ
Giám đốc tài chính

★ Một số giải thưởng

4/2007:	Nhận giải thưởng “Nhãn hiệu cạnh tranh” năm 2007 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam phối hợp với Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức
7/4:	Tiếp tục được nhận giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam” do người tiêu dùng bình chọn.
15/7:	Nhận cúp vàng “Thương Hiệu và Nhãn Hiệu”
28/7:	Nhận giải thưởng “Sao vàng Nam Trung Bộ” cho sản phẩm thẻ Active Plus.
7/10:	là một trong 2 ngân hàng thương mại cổ phần nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho Top 100 thương hiệu Việt Nam



Sự kiện nổi bật 2007

- Triển khai thành công dự án hiện đại hoá công nghệ, chính thức vận hành hệ thống core banking là phần mềm hiện đại được cung cấp bởi tập đoàn Temenos Thụy Sĩ, thực hiện giao dịch trực tuyến.
- Triển khai thực hiện đề án xếp hạng tín dụng nội bộ với sự tư vấn của Công ty Ernst and Young Việt Nam.
- Khai trương 35 điểm giao dịch trên toàn quốc.
- 7/2/2007:** Ký kết thoả thuận hợp tác với Công ty chứng khoán dầu khí (PVS) cung cấp trọn gói sản phẩm Chứng khoán – Ngân hàng cho khách hàng cả hai bên.
- 3/2007:** Chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội ngân hàng Châu Á (Asian Bankers Association – ABA)
- 9/4:** Tổ chức thành công Đại hội cổ đông 2007, trong đó thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 7.300 tỷ đồng vào cuối năm 2010.
- 4/5:** Ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với Tổng công ty lắp máy Việt Nam (LILAMA).
- 18/5:** Trở thành ngân hàng đại chúng đầu tiên được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng và chính thức được chấp thuận chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2007 ngày 15/6.
- 1/6:** Ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với Tổng công ty phát triển nhà Hà Nội (Handico).
- 20/6:** Phát hành trái phiếu chuyển đổi đợt I/2007
- 18/7:** Tổ chức Hội thảo "MB với các nhà quản trị xuất nhập khẩu Đà Nẵng"
- 14/8:** Ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện giữa MB và Công ty xăng dầu Quân đội MIPECO
- 12/9:** Ký kết thoả thuận hợp tác với Sacombank
- 18/9:** Ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với Công ty Tài chính Dầu khí PVFC
- 22/10:** Ký kết thoả thuận hợp tác chiến lược với Vietcombank
- 4/11:** Kỷ niệm 13 năm thành lập và tổ chức cuộc thi Tài năng MB.
- 10/11:** Phát hành trái phiếu chuyển đổi đợt 2/2007
- 13/11:** Tổ chức Hội thảo "Một Số Biện Pháp Phòng Ngừa Rủi Ro Trong Hoạt Động Xuất Nhập Khẩu" tại Hà Nội

★ Đóng góp với cộng đồng



-  Thành lập và quyên góp Quỹ Những tấm lòng vàng MB để ủng hộ các hoạt động từ thiện, xã hội.
-  Tài trợ xuất bản cuốn sách Huyền thoại Trường Sơn và tham dự lễ dâng hương dâng sách
-  Viếng thăm và tặng ghế đá tại Nghĩa trang liệt sỹ Việt Lào
-  Thăm viếng và tặng quà khu di tích Thành cổ Quảng Trị
-  Thăm hỏi và tặng quà Khu điều dưỡng thương binh nặng Lạng Giang, Bắc Giang
-  Phối hợp Trung ương hội Chữ Thập đỏ tổ chức 4 đợt khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo
-  Hỗ trợ kinh phí tạo việc làm cho Trung tâm trẻ em khuyết tật huyện Chư Păk - Gia Lai
-  Ủng hộ đồng bào bảo lụt tại 3 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh
Tài trợ và tham gia cuộc chạy Terry Fox ủng hộ cho quỹ nghiên cứu ung thư
-  Ủng hộ người khuyết tật và đồng bào bảo lụt tại miền Trung



UBMTTQ TỈNH - ĐÀI PTTH - SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN
HỘI DN NHỎ VÀ VỪA - HỘI DN TRẺ

chung một tấm lòng







**MẠNG LƯỚI
HOẠT ĐỘNG**

Hội sở:

3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel : 84-4-266 1088

Fax : 84-4-266 1080

Email : info@militarybank.com.vn

Website : www.militarybank.com.vn

Tại Hà Nội:

Sở giao dịch:

3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel : 84-4-266 1088

Fax : 84-4-273 0555

MB Tây Hồ

665 Lạc Long Quân, Tây Hồ

Tel : 84-4-758 2082

Fax : 84-4-758 2084

MB Trần Duy Hưng

Nhà 17- T2 đường Hoàng Đạo Thuý, Cầu Giấy

Tel : 84-4-281 2959

Fax : 84-4-281 2955

MB Thanh Xuân

475 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân

Tel : 84-4-854 5459

Fax : 84-4-854 0414

MB Láng Hạ

127 Láng Hạ, Đống Đa

Tel : 84-4-5624 219

Fax : 84-4-562 4220

MB Nghĩa Tân

Ngõ 4, chợ Nghĩa Tân, Cầu Giấy

Tel : 84-4-791 3753

Fax : 84-4-791 3782

MB Xuân Thuỷ

177 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy

Tel : 84-4-768 7598

Fax : 84-4-768 7594

MB Kim Mã

273 Kim Mã, Ba Đình

Tel : 84-4-726 2758

Fax : 84-4-726 2759

MB Mỹ Đình

Đơn nguyên 1, CT4, Khu đô thị Mỹ Đình, Từ Liêm

Tel : 84-4-785 5414

Fax : 84-4-785 5410

MB Điện Biên Phủ

28A Điện Biên Phủ, Ba Đình

Tel : 84-4-823 2883

Fax : 84-4-823 3335

MB Lý Nam Đế

14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm

Tel : 84-4-733 1668

Fax : 84-4-747 1497

MB Hoàng Quốc Việt

126 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

Tel : 84-4-755 4303

Fax : 84-4-755 4304

MB Long Biên

2 Ngõ Gia Tự, Long Biên

Tel : 84-4-652 3848

Fax : 84-4-652 3818

MB Nguyễn Văn Cừ

491A Nguyễn Văn Cừ, Long Biên

Tel : 84-4-873 3923

Fax : 84-4-873 3922

MB Lê Trọng Tấn

164 Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân

Tel : 84-4-565 6609

Fax : 84-4-565 6612

MB Minh Khai

466 Minh Khai, Hai Bà Trưng

Tel : 84-4-633 2285

Fax : 84-4-633 2306

MB Đống Đa

229 Tây Sơn, Đống Đa

Tel : 84-4-563 9759

Fax : 84-4-563 9762

MB Giảng Võ

01 Giảng Võ, Ba Đình

Tel : 84-4-273 1166

Fax : 84-4-273 1165

MB Trần Hưng Đạo

3 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng

Tel : 84-4-972 3880

Fax : 84-4-972 3882

MB Thành Công

27 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa

Tel : 84-4-773 6456

Fax : 84-4-776 7778

MB Nguyễn Du

5 Nguyễn Du, Hoàn Kiếm

Tel : 84-4-944 6868

Fax : 84-4-944 5404

MB Lãn Ông

26 Lãn Ông, Hoàn Kiếm

Tel : 84-4-923 2991

Fax : 84-4-923 2990



MB Định Công

96 Định Công, Phương Liệt, Thanh Xuân

Tel : 84-4-664 8982

Fax : 84-4-664 8981

MB Đào Duy Anh

9 Đào Duy Anh, Đồng Đa

Tel : 84-4-577 1991

Fax : 84-4-577 1995

MB Bà Triệu

29 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng

Tel : 84-4-974 7100

Fax : 84-4-974 7104

MB Hoàn Kiếm

28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm

Tel : 84-4-936 7799

Fax : 84-4-938 6106

Tại Hà Tây:

MB Phùng Hưng:

Đường Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông

Tel : 84-34-354 0983

Fax : 84-34-354 0984

MB Sơn Tây

Trung tâm thương mại Thành Sơn, Ngũ Lão, Sơn Tây

MB Hà Tây:

634 Quang Trung, Hà Đông

Tel : 84-34-355 2920

Fax : 84-34-355 2928

Tại Hải Phòng:

MB Hải Phòng

6 Máy Tơ, Ngô Quyền

Tel : 84-31-326 1555

Fax : 84-31-321 6123

MB Lê Chân

146 Tôn Đức Thắng, Lê Chân

Tel : 84-31-325 5678

Fax : 84-31-371 8453

MB Ngô Quyền

341 Đà Nẵng, Ngô Quyền

Tel : 84-31-375 3606

Fax : 84-31-375 3607

MB Lạch Tray

2B Lạch Tray, Ngô Quyền

Tel : 84-31-373 9124

Fax : 84-31-373 9120

MB Trần Nguyên Hãn

266 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân

Tel : 84-31-371 8452

Tại Phú Thọ:

MB Việt Trì

2175 Đại lộ Hùng Vương, Gia Cẩm, Việt Trì

Tel : 84-210-256 364

Fax : 84-210-256 667

MB Phú Hộ

63 Khu 16, Phú Hộ, Phú Thọ

Tel : 84-210-732 737

Fax : 84-210-732 732

MB Nam Việt Trì

779 Đại lộ Hùng Vương, Bến Giót, Việt Trì

Tel : 84-210-253 566

Fax : 84-210-253 352

MB Đền Hùng

Khu 1 Vân Phú, Việt Trì

Tel : 84-210-817 666

Fax : 84-210-817 979

Tại Quảng Ninh:

MB Quảng Ninh

Lô D-E-F, Chung cư Hạ Long, Hồng Gai, Hạ Long

Tel : 84-33-655 666

Fax : 84-33-365 6828

Tại Bắc Ninh:

MB Từ Sơn:

185 Trần Phú, Từ Sơn

Tại Thừa Thiên Huế:

MB Huế

3 Hùng Vương, Huế

Tel : 84-54-250 999

Fax : 84-54-250 369

MB Nam Vĩ Dạ

Nhà C3, khu nhà liền kề Nam Vĩ Dạ, Phạm Văn Đồng, Vĩ Dạ,

Huế

Tel : 84-54-250 333

Fax : 84-54-250 357

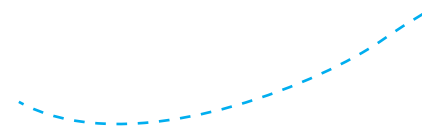
Tại Đà Nẵng:

MB Đà Nẵng

54 Điện Biên Phủ, Thanh Khê

Tel : 84-511-325 7999

Fax : 84-511-325 7789

**MB Vĩnh Trung**

358 Hùng Vương, Thanh Khê
Tel : 84-511- 368 9555
Fax : 84-511-368 9556

MB Hòa Khánh

45 Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu
Tel : 84-511-325 5999
Fax : 84-511-325 5996

MB Hải Châu

404 Hoàng Diệu, Hải Châu
Tel : 84-511-355 2111
Fax : 84-511-355 2112

Tại Bình Định:**MB Bình Định**

285 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn
Tel : 84-56-817 555
Fax : 84-56-814 555

MB Quy Nhơn

40 Trường Chinh, Quy Nhơn
Tel : 84-56-520 670
Fax : 84-56-520 690

MB Điều Trị

Ngã 3 Điều Trị, Tuy Phước
Tel : 84-56-833 166
Fax : 84-56-734 290

Tại Quảng Ngãi:**MB Quảng Ngãi**

24 Quang Trung, Quảng Ngãi
Tel : 84-55-255 999
Fax : 84-55-255 789

Tại Khánh Hoà:

MB Nha Trang

9F Lê Thánh Tôn, Nha Trang
Tel : 84-58-250 464
Fax : 84-58-250 111

Tại TPHCM:**MB TP Hồ Chí Minh**

18B Đường Cộng Hoà, Tân Bình
Tel : 84-8-811 8090
Fax : 84-8-811 8082

MB Tôn Đức Thắng

2 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Tel : 84-8-910 1288
Fax : 84-8-829 3675

MB Bến Chương Dương

225 Bến Chương Dương, Quận 1
Tel : 84-8-920 7832
Fax : 84-8-920 7832

MB Phú Thọ

576 Đường 3 tháng 2, Phường 14, Quận 10
Tel : 84-8-864 1266
Fax : 84-8-864 1282

MB Sài Gòn

112 Trần Hưng Đạo, Quận 1
Tel : 84-8-920 2278
Fax : 84-8-920 2272

MB Tân Cảng

572-574 Điện Biên Phủ, Bình Thạnh
Tel : 84-8-512 7772
Fax : 94-8-512 7778

MB Nguyễn Huệ

Lầu 2, 106 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tel : 84-8-824 7948

MB Lê Duẩn

01-05 Lê Duẩn, Quận 1
Tel : 84-8-911 1281
Fax : 84-8-911 1279

MB Hậu Giang

52 Hậu Giang, Quận 6
Tel : 84-8-969 5626
Fax : 84-8-969 5595

MB Trường Chinh

39/6 Trường Chinh, Quận 12
Tel : 84-8-883 3675
Fax : 84-8-883 2740

MB Gò Vấp

3 Nguyễn Oanh, Gò Vấp
Tel : 84-8-989 4425
Fax : 84-8-989 4430

MB Quang Trung

170 Quang Trung, Gò Vấp
Tel : 84-8-989 4936
Fax : 84-8-989 4937

MB An Phú

Khu đô thị mới An Phú An Khánh, Quận 2
Tel : 84-8-281 0213
Fax : 84-8-281 0211

MB Cát Lái

1325 Nguyễn Thị Định, Quận 2
Tel : 84-8-742 2969
Fax : 84-8-742 2968



MB Thủ Đức

344 Võ Văn Ngân, Khu phố 3, Bình Thọ, Thủ Đức
Tel : 84-8- 742 2969
Fax : 84-8-742 2968

MB Chợ Lớn

549/551 Hồng Bàng, Quận 5
Tel : 84-8-855 3492
Fax : 84-8-855 3493

Tại Bình Dương:

MB Sóng Thần

01A Đại lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Sóng Thần, Dĩ An
Tel : 84-650-793 056/ 84-8-729 4409
Fax : 84-8-729 4409

Tại Cần Thơ:

MB Cần Thơ

42-44 Nguyễn An Ninh, Ninh Kiều
Tel : 84-71-816 199
Fax : 84-71-816 188

MB Tây Đô

43 Cách mạng tháng 8, Bình Thủy
Tel : 84-71-251 878
Fax : 84-71-251 877

Tại Bà Rịa Vũng Tàu

MB Vũng Tàu

155 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Vũng Tàu
Tel : 84-64-250 505
Fax : 84-64-250 507

Tại Đồng Nai:

MB Đồng Nai

107A QL1, Khu phố 8, Tân Phong, Biên Hoà
Tel : 84-61-887 1501
Fax : 84-4-887 1510

CÔNG TY THÀNH VIÊN

Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC)

208 Hoàng Ngân, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân

Tel : 84-4-556 9210
Fax : 84-4-556 9211

Công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hà Nội (HFM)

Tầng 6, Toà nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình

Tel : 84-4-726 2808
Fax : 84-4-726 2810

Công ty địa ốc MB Land

8 Chùa Bộc, Đống Đa

Công ty chứng khoán Thăng Long (TSC)

Trụ sở chính:

Toà nhà Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Tel : 84-4-726 2600
Fax : 84-4-726 2601

TSC Lý Nam Đế:

14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel : 84-4-733 7671
Fax : 84-4-733 7890

TSC Hoàng Quốc Việt:

126 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel : 84-4-755 7668
Fax : 84-4-755 7589

Đại lý nhận lệnh F.I.T

Thế Giao, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TSC Hồ Chí Minh

Tầng 2, Toà nhà Petro Việt Nam, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TPHCM

Tel : 84-8-910 6411
Fax : 84-8-910 6412

TSC Tôn Đức Thắng

2 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM

Tel : 84-8-910 2215
Fax : 84-8-910 2216

TSC Đà Nẵng

54 Điện Biên Phủ, Thanh Khê

Tel : 84-511-364 7778
Fax : 84-511- 364 7997